Mã nhận dạng 02552

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD201 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

1	10124011	HUỲNH THÚY	ÁI	DH10QL
2	10333006	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	CD10CQ
3	10124007	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	DH10QL
4	10333005	DƯƠNG HOÀI	ÂN	CD10CQ
5	10124014	HUỲNH CÔNG	ÂN	DH10QL
6	10333040	HOÀNG XUÂN	BÁCH	CD10CQ
7	10333083	TRƯƠNG NGỌC	CẢNH	CD10CQ
8	10124021	TRẦN VĂN	CƯỜNG	DH10QL
9	10333013	HOÀNG XUÂN	DÀNG	CD10CQ
10	10151004	TRẦN THANH	DÂN	DH10DC
11	10333118	LÝ THỊ THU	DIỄM	CD10CQ
12	10151006	TRẦN THỊ THÙY	DƯƠNG	DH10DC
13	10333023	NGUYỄN THANH	ĐIỀN	CD10CQ
14	10333084	TÔ PHƯƠNG	HÀ	CD10CQ
15	08135020	HOÀNG THỊ NGUYÊN	HẢI	DH08TB
16	10333028	LÊ THANH	HẢI	CD10CQ
17	09333036	HUỲNH NGỌC	HẠNH	CD09CQ
18	10333114	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	CD10CQ
19	10333115	DƯƠNG THỊ	HOA	CD10CQ

Mã nhận dạng 02552

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD201 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

20	10333025	HUỲNH HỮU	HÒA	CD10CQ
21	10151076	LÊ MINH	HOÀNG	DH10DC
22	10333162	NGUYỄN THỊ MỸ	HUỆ	CD10CQ
23	10333124	NGÔ PHONG	HÙNG	CD10CQ
24	10333015	NGUYỄN NHƯ	HUỲNH	CD10CQ
25	09151009	NGUYỄN KỲ	HƯNG	DH09DC
26	10333047	PHẠM HH HG MAI DĨÊ	HƯƠNG	CD10CQ
27	09124039	ĐẶNG HOÀNG	KHƯƠNG	CD10CQ
28	09333066	ĐẶNG TRẦN ANH	KIỆT	CD09CQ
29	07333080	LỮ DUY	LÂN	CD08CQ
30	10124085	NGUYỄN THỊ MỸ	LỆ	DH10QL
31	10333048	LÊ THÀNH	LINH	CD10CQ
32	10333127	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	CD10CQ
33	10124097	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	DH10QL
34	10333045	NGUYỄN TẤN	LỰC	CD10CQ

Mã nhận dạng 02553

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD202 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

1	10333055	LÊ ĐÌNH CAO	LY	CD10CQ
2	09333083	NGUYỄN PHÚ	MẠNH	CD09CQ
3	09333085	TRẦN HỮU	MINH	CD09CQ
4	10333059	HUỲNH LY	NA	CD10CQ
5	10124119	NGUYỄN DUY	NAM	DH10QL
6	10333058	NGUYỄN THÀNH	NAM	CD10CQ
7	10333116	HỒ HUỲNH THỊ KIM	NGỘ	CD10CQ
8	10124131	DƯƠNG THỊ NHƯ	NGUYỆT	DH10QL
9	08135064	TRỊNH MINH	NHÂN	DH08TB
10	10124137	HÀ VĂN	NHẬT	DH10QL
11	10124138	NGUYỄN HỒNG	NHẬT	DH10QL
12	08135065	ĐÀO NGỌC THẢO	NHI	DH08TB
13	10333057	NGUYỄN THỊ BĂNG	NHI	CD10CQ
14	10124140	TRẦN MẪN	NHI	DH10QL
15	10333065	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	CD10CQ
16	10333067	NGUYỄN HOÀNG	PHONG	CD10CQ
17	10151052	THÁI VĂN	PHONG	DH10DC
18	10333027	TRẦN THANH	PHONG	CD10CQ
19	10333151	HUỲNH THỊ	PHÚ	CD10CQ

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD202 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

20	10333071	LƯƠNG HUYỀN	PHƯƠNG	CD10CQ
21	10124156	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯỢNG	DH10QL
22	10151093	LÊ NHƯ	QUANG	DH10DC
23	10333074	VÕ TRẦN THẢO	QUYÊN	CD10CQ
24	10333136	NGUYỄN THÚY	QUỲNH	CD10CQ
25	09116207	THẠCH CHANH NA	RINH	DH09QL
26	10333032	TRẦN MINH	TÀI	CD10CQ
27	10333138	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	CD10CQ
28	09118033	TRIỆU THANH	TÂM	DH09QL
29	10124170	HỒ MINH	TÂN	DH10QL
30	10124173	BÙI THỊ THU	THẢO	DH10QL
31	10333139	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	CD10CQ
32	08166152	PHẠM THỊ	THẢO	CD08CQ
33	10333159	TRẦN NGỌC THU	THẢO	CD10CQ
34	10333085	TRẦN THỊ HỒNG	THẮM	CD10CQ

Mã nhận dạng 02554

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD203 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 1

1	10333153	VÕ VĂN	THỌ	CD10CQ
2	10124191	TẠ QUỐC	THÔNG	DH10QL
3	10333141	NGUYỄN THỊ	THU	CD10CQ
4	07124114	TRẦN ĐÌNH	THỦ	DH08QL
5	10333142	ĐỖ THỊ	THỦY	CD10CQ
6	10124194	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	DH10QL
7	10124197	HUỲNH THỊ MỘNG	THÚY	DH10QL
8	10124195	LÊ THỊ THANH	THÚY	DH10QL
9	10151067	LÊ THỊ THU	THÚY	DH10DC
10	10333089	NGUYỄN THỊ	THÚY	CD10CQ
11	08135098	NGUYỄN THANH THỦY	TIÊN	DH08TB
12	10124205	PHẠM NGỌC	TIẾN	DH10QL
13	10151100	VŨ ĐĂNG	TIẾN	DH10DC
14	09333157	ĐỖ VĂN	TOẠI	CD09CQ
15	10333091	ĐINH THỊ THÚY	TRANG	CD10CQ
16	09333159	TRẦN TUYẾT MINH	TRANG	CD09CQ
17	10333143	TRỊNH THỊ MỸ	TRANG	CD10CQ
18	09151021	VÕ THỊ THÙY	TRANG	DH09DC
19	09113219	DANH THỊ THÙY	TRÂM	DH09QL

Mã nhận dạng 02554

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD203 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 1

20	10333097	NGUYỄN HỒ BÍCH	TRÂM	CD10CQ
21	10333090	TRẦN MINH	TRÍ	CD10CQ
22	10333051	ĐẶNG THỊ HUỲNH LỆ	TRINH	CD10CQ
23	10333099	LÊ CHÍ	TRUNG	CD10CQ
24	10333100	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	CD10CQ
25	10333145	HÀ VĂN	TRƯỜNG	CD10CQ
26	10333103	NGUYỄN PHẠM XUÂN	TRƯỜNG	CD10CQ
27	10333004	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	CD10CQ
28	10333104	NGUYỄN ANH	TUẤN	CD10CQ
29	09333167	NGUYỄN MẠNH	TUẤN	CD09CQ
30	10333021	LÊ THANH	TÙNG	CD10CQ
31	10333106	TÔ THỊ	TUYỂN	CD10CQ
32	10124242	BÙI THỊ	TƯƠI	DH10QL
33	10124249	TRẦN THÚY	VI	DH10QL
34	10333147	NGUYỄN ANH	VƯƠNG	CD10CQ

Mã nhận dạng 02555

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD205 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

1	10151042	HỒ NHỰT	ANH	DH10DC
2	10124004	LÊ HUỲNH ĐỨC	ANH	DH10QL
3	10151058	LƯU HOÀNG	ANH	DH10DC
4	10333003	TRẦN THỊ VÂN	ANH	CD10CQ
5	10151002	TRỊNH THỊ HOÀI	ÂN	DH10DC
6	10151003	LÊ CÔNG	DANH	DH10DC
7	10124023	VŨ HOÀNG	DIỄM	DH10QL
8	10151050	ĐÀO HỒ THỊ	DIỆU	DH10DC
9	10124024	NGUYỄN VĂN	DU	DH10QL
10	10151049	LÊ KIÊN	DŨNG	DH10DC
11	10151040	NGÔ TUẤN	DŨNG	DH10DC
12	10151005	NGUYỄN LINH	DUY	DH10DC
13	08135012	TRƯƠNG THỊ MỸ	DUYÊN	DH08TB
14	10333119	ĐẶNG THỊ THÙY	DƯƠNG	CD10CQ
15	10151056	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	DH10DC
16	10151054	TRẦN	ĐIỀN	DH10DC
17	10151007	NGUYỄN HUỲNH CÔNG	ĐỨC	DH10DC
18	10151009	NGUYỄN NGỌC	HẢI	DH10DC
19	10151010	PHAN BÙI THANH	HẢI	DH10DC

Mã nhận dạng 02555

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD205 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

20	10333113	TRẦN THỊ BÍCH	HẠNH	CD10CQ
21	10124054	PHAN THỊ THÚY	HIỀN	DH10QL
22	10333122	HOÀNG THỊ THÚY	HIỂN	CD10CQ
23	10151011	MAI HOÀI	HIẾU	DH10DC
24	10124057	LÊ THỊ	HOA	DH10QL
25	10151064	NGUYỄN THỊ MỸ	HÒA	DH10DC
26	10151065	NGUYỄN XUÂN	HUY	DH10DC
27	10151039	ĐỖ THỊ THANH	HUYỀN	DH10DC
28	10151080	ĐẶNG THỊ HỒNG	KHANH	DH10DC

Mã nhận dạng 02556

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

1	09151010	TRƯƠNG DUY	KHƯƠNG	DH09DC
2	10151081	NGUYỄN THỊ HỒNG	LIỄU	DH10DC
3	10151016	NGUYỄN THỊ TRÚC	LINH	DH10DC
4	10333049	NGUYỄN THỊ TRÚC	LINH	CD10CQ
5	10151018	ĐẶNG THỊ THANH	LOAN	DH10DC
6	10333101	LÂM QUANG	LỢI	CD10CQ
7	10151019	VÕ VĂN	LUÂN	DH10DC
8	10151109	TRẦN THỊ	LUẬN	DH10DC
9	10151090	ĐINH CÔNG	MINH	DH10DC
10	08162003	HUỲNH VĂN	MINH	DH08DC
11	10151021	LÊ NGUYỄN DIỄM	MY	DH10DC
12	10124122	HOÀNG THỊ	NGA	DH10QL
13	10151022	CHÂU	NGÂN	DH10DC
14	09124059	NGUYỄN ĐỨC	NGHĨA	DH09QL
15	10333130	NGUYỄN THỊ THÙY	NGỌC	CD10CQ
16	10151084	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	DH10DC
17	10151023	TRẦN BÁ LƯƠNG	NHẪN	DH10DC
18	10151024	DƯƠNG KHOA YẾN	NHI	DH10DC
19	10333131	LÝ HUYỀN	NHI	CD10CQ

Mã nhận dạng 02556

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

20	10124139	NGUYỄN NGỌC	NHI	DH10QL
21	10151074	NGUYỄN THỊ CẨM	NHUNG	DH10DC
22	10151106	NGÔ TẤN	NIÊN	DH10DC
23	10151099	NGUYỄN MINH	PHI	DH10DC
24	10151027	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	DH10DC
25	10124162	LÂM THỊ THU	SANG	DH10QL
26	10151028	NGUYỄN TẤN	SIÊU	DH10DC
27	08151036	ĐINH BẮC NAM	SƠN	DH08DC
28	10124168	LÊ THỊ	TÂM	DH10QL
29	09333129	LÊ THIÊM	TÂN	CD09CQ
30	10151030	PHAN ĐỨC	THANH	DH10DC
31	10151057	PHAN HOÀNG	THÀNH	DH10DC
32	10124175	LÊ HUỲNH	THẢO	DH10QL
33	10151086	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH10DC
34	10151032	LÝ VĂN	THẮNG	DH10DC
35	10151033	NGUYỄN THIÊN	THẮNG	DH10DC
36	10124182	LÊ CHÍ	THÂM	DH10QL
37	10333140	LÊ THỊ ÁI	THI	CD10CQ
38	09151059	TRẦN ĐÌNH	THI	DH09DC

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

39	10124185	TRẦN VĂN	THI	DH10QL
40	08159005	NGUYỄN CẢNH	THIỆU	DH08TB
41	09333146	LÊ PHẠM QUỐC	THỊNH	CD09CQ
42	09124089	CAO TRƯỜNG	THỌ	DH09QL
43	10333086	NGÔ THỊ NGỌC	THỦY	CD10CQ
44	10151073	LÊ PHƯƠNG	THÚY	DH10DC
45	10333111	LÊ THỊ CẨM	TIÊN	CD10CQ
46	10151101	TRƯƠNG THỊ BÍCH	TIÊN	DH10DC
47	07124121	BẾ VIẾT	TIẾN	DH08QL
48	09333156	TRẦN TRUNG	TÍN	CD09CQ
49	10333043	NGUYỄN MINH	TOÀN	CD10CQ
50	10151089	NGUYỄN DƯƠNG THẢO	TRANG	DH10DC
51	10333037	NGUYỄN QUỐC	TRIỆU	CD10CQ
52	10124224	LÊ THỊ ÁI	TRINH	DH10QL
53	10151104	LƯU QUANG	TRUNG	DH10DC
54	10151035	ĐOÀN HUY	TRƯỜNG	DH10DC
55	10333094	LÊ NGỌC	TÚ	CD10CQ
56	10151036	TRẦN MINH	TÚ	DH10DC
57	10333107	VŨ MINH	TÚ	CD10CQ

Mã nhận dạng 02556

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

58	10151096	MAI MỘNG	TUYỀN	DH10DC
59	09124115	CHƯỚNG THIẾT	VĂN	DH09QL
60	09124116	TRẦN LÊ MINH	VĂN	DH09QL
61	10151037	MÃ THỊ CẨM	VÂN	DH10DC
62	09113220	HÀ QUỐC	VIỆT	DH09QL
63	10333148	HUỲNH THANH BẢO	YẾN	CD10CQ



Mã nhận dạng 02557

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD204 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

1	09124003	HUỲNH CAO THỊ NGỌC	ÁNH	DH09QL
2	10124015	BÙI QUỐC	BẢO	DH10QL
3	10124017	LƯƠNG THỊ	BÌNH	DH10QL
4	10124018	NGÔ THỊ KIM	BÌNH	DH10QL
5	09333017	NGUYỄN NGỌC	DANH	CD09CQ
6	10124025	CÙ THANH	DUNG	DH10QL
7	10124027	BÙI QUANG	DUY	DH10QL
8	10124028	NGUYỄN ĐỨC	DUY	DH10QL
9	10124029	TRƯƠNG NHẬT	DUY	DH10QL
10	10124037	VÕ PHẠM NGỌC	ĐẠT	DH10QL
11	10124043	LÊ THỊ THU	HÀ	DH10QL
12	10124045	LÊ THỊ MỸ	HẠNH	DH10QL
13	10124046	TRẦN MỸ	HẠNH	DH10QL
14	10124048	NGUYỄN THỊ NGỌC	HẰNG	DH10QL
15	10124051	TRẦN VŨ	HẬN	DH10QL
16	10124059	ĐOÀN MINH	HOÀNG	DH10QL
17	10124060	HUỲNH CHÍ	HOÀNG	DH10QL
18	10124069	LÊ TRƯƠNG QUỐC	HÙNG	DH10QL
19	08135028	BÙI CÔNG	HUY	DH08TB

Mã nhận dạng 02557

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD204 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

20	10124067	TRẦN ĐẶNG NGỌC	HUYỀN	DH10QL
21	10135045	NGUYỄN MAI	HƯNG	DH10TB
22	10124073	DƯƠNG MINH QUẾ	HƯƠNG	DH10QL
23	10124081	NGUYỄN MINH	KHƯƠNG	DH10QL
24	10333046	LÊ THỊ	LÀI	CD10CQ
25	10124083	LÊ HẠ	LAM	DH10QL
26	10124086	NGUYỄN THANH	LIÊM	DH10QL
27	10124091	ĐẶNG THỊ	LINH	DH10QL

Mã nhận dạng 02558

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD303 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

1	10124093	NGÔ DUY	LINH	DH10QL
2	08166073	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	CD09CQ
3	10124101	PHẠM THỊ BÍCH	LOAN	DH10QL
4	10124102	LỮ THẾ	LONG	DH10QL
5	08135046	NGUYỄN ĐÌNH HỒNG	LỘC	DH08TB
6	10124104	PHẠM PHƯỚC	LỘC	DH10QL
7	10124105	LÊ NGỌC	LỢI	DH10QL
8	10124110	LÊ ĐỨC	MẠNH	DH10QL
9	10124111	VÕ ĐỨC	MẾN	DH10QL
10	10124113	ĐẶNG ĐỖ THANH	MINH	DH10QL
11	10124116	NGUYỄN THỊ DIỄM	MƠ	DH10QL
12	10124120	NGUYỄN HOÀI	NAM	DH10QL
13	08135053	VÕ THỊ MỸ	NGA	DH08TB
14	10124127	NGUYỄN THẢO	NGÂN	DH10QL
15	08151009	BÙI THỊ	NGOÃN	DH08DC
16	10124134	NGUYỄN VĂN	NHÂN	DH10QL
17	10124135	NGUYỄN YẾN	NHÂN	DH10QL
18	10124136	TRẦN THIỆN	NHÂN	DH10QL
19	10124273	LÊ THỊ	NHI	DH10QL

Mã nhận dạng 02558

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD303 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

20	10124142	CHÂU HUỲNH	NHUNG	DH10QL
21	10124143	LÂM QUỲNH	NHƯ	DH10QL
22	10124145	NGUYỄN THỊ HOÀNG	OANH	DH10QL
23	10124153	NGUYỄN THỊ MỸ	PHƯƠNG	DH10QL
24	10124158	ĐẶNG HẢI	QUANG	DH10QL
25	10124159	NGUYỄN THỊ LỆ	QUYÊN	DH10QL
26	10124161	PHẠM NHƯ	QUỲNH	DH10QL
27	10124169	PHAN THANH	TÂM	DH10QL
28	09333131	LÊ HỒNG	THANH	CD09CQ
29	10135096	NGUYỄN VĂN TRUNG	THÀNH	DH10TB
30	09333138	NGUYỄN THỊ	THẢO	CD09CQ
31	10124178	TRẦN THẠCH	THẢO	DH10QL
32	10124188	VÕ MAI HOÀNG	THỊNH	DH10QL
33	10124189	HOÀNG THỊ	THOA	DH10QL
34	10124192	LÊ HOÀI	THU	DH10QL
35	10124198	ĐẶNG NGUYỄN THANH	THƯ	DH10QL
36	10124200	PHẠM LÊ ANH	THƯ	DH10QL
37	10124201	LÃ VĂN	THƯƠNG	DH10QL
38	10124202	TRỊNH THỊ	THƯƠNG	DH10QL

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD303 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

39	10124203	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	DH10QL
40	10135107	ĐẶNG THỊ	TIỀN	DH10TB
41	10124214	NGUYỄN LÊ ĐÀI	TRANG	DH10QL
42	10124215	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH10QL
43	10124216	PHẠM THỊ MỸ	TRANG	DH10QL
44	10124217	PHÙNG THỊ KIỀU	TRANG	DH10QL
45	10124220	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	TRẦM	DH10QL
46	10135124	ĐẶNG CÔNG	TRÍ	DH10TB
47	10124223	LÊ MINH	TRIẾT	DH10QL
48	10124221	HUỲNH TẤN	TRIỀU	DH10QL
49	10124229	LÊ THỊ ANH	TRÚT	DH10QL
50	10124231	TIÊU VIẾT	TRƯỜNG	DH10QL
51	10124232	TRẦN HUỲNH NHẬT	TRƯỜNG	DH10QL
52	10124235	VŨ TRẦN ANH	TUẤN	DH10QL
53	10124236	NGUYỄN NGỌC	TUYỀN	DH10QL
54	10124239	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	DH10QL
55	10124241	TRẦN THỊ	TUYẾT	DH10QL
56	10124245	NGUYỄN THỊ THÙY	VÂN	DH10QL
57	10124248	PHAN THỊ YẾN	VI	DH10QL

Mã nhận dạng 02558

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD303 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

58	10124252	NGUYỄN ĐỨC	VŨ	DH10QL
59	10135143	NGUYỄN NHẬT	VŨ	DH10TB
60	10124254	HỒ ÁI	VY	DH10QL
61	10124255	PHẠM THỊ HÀ	XUYÊN	DH10QL
62	10135146	NGUYỄN THỊ	YÊN	DH10TB
63	10124257	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	DH10QL

Mã nhận dạng 02559

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD305 Nhóm Thi : Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 1

1	10124012	NGUYỄN THỊ XUÂN	ÁI	DH10QL
2	10124005	LÊ NGỌC	ANH	DH10QL
3	10124275	A DUY	BẢO	DH10QL
4	10124019	PHẠM THANH	CHÂU	DH10QL
5	10151107	LÊ THỊ PHƯƠNG	DUNG	DH10DC
6	10124032	TRẦN TIẾN	DŨNG	DH10QL
7	10124033	TRẦN VĂN	DŨNG	DH10QL
8	10124031	NGUYỄN THỊ KIM	DUYÊN	DH10QL
9	10151078	HOÀNG MINH	ĐẮC	DH10DC
10	10135020	ĐẶNG THỊ TRÚC	GIANG	DH10TB
11	10135021	HOÀNG THỊ THANH	GIANG	DH10TB
12	10333026	LÊ THANH	HẢI	CD10CQ
13	10333120	PHAN THỊ MỸ	HẠNH	CD10CQ
14	10151108	TRẦN THỊ	HẰNG	DH10DC
15	10124049	VÕ THỊ THU	HẰNG	DH10QL
16	10124052	LÊ THỊ THU	HIỀN	DH10QL
17	10124056	CAO VĂN	HIẾU	DH10QL
18	10135038	NGUYỄN VĂN	HOAN	DH10TB
19	09333053	TRƯƠNG THỊ ÁNH	HỒNG	CD09CQ

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD305 Nhóm Thi : Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 1

20	10124070	TRẦN MẠNH	HÙNG	DH10QL
21	10124066	PHẠM THỊ THU	HUYỀN	DH10QL
22	10124068	TRẦN NGUYỄN BÍCH	HUYỀN	DH10QL
23	10124079	HOÀNG VĂN	HỮU	DH10QL
24	09124036	PHAN TRUNG	KHOA	DH09QL
25	10124084	NGUYỄN LÊ THANH	LAM	DH10QL
26	09124044	NGÔ TRƯỜNG	LÂM	DH09QL
27	10124087	ĐẶNG THỊ THÙY	LIÊN	DH10QL
28	10124088	NGÔ THỊ BÍCH	LIÊN	DH10QL
29	10124090	NGUYỄN THỊ HỒNG	LIÊN	DH10QL
30	10124092	HUỲNH THỊ THÙY	LINH	DH10QL
31	10124096	NGUYỄN THỊ	LINH	DH10QL

Mã nhận dạng 02560

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV217 Nhóm Thi : Nhóm 04 - Tổ 002 - Đợt 1

1	07333095	TRẦN PHÚC	LỢI	CD08CQ
2	10124108	HỒ THỊ LY	LY	DH10QL
3	10151069	TRẦN THỊ NGỌC	MAI	DH10DC
4	10124115	TRẦN THỊ	MINH	DH10QL
5	10124129	PHẠM THỊ	NGỌC	DH10QL
6	09114134	DANH	NGỌT	CD09CQ
7	09333104	NGUYỄN THỊ	NY	CD09CQ
8	10124147	LÊ THANH	PHONG	DH10QL
9	10124149	LÊ VĨNH	PHÚ	DH10QL
10	10124150	TRƯƠNG CÔNG	PHÚ	DH10QL
11	10124151	LA THỊ THANH	PHÚC	DH10QL
12	10124154	NGUYỄN NGỌC	PHƯỚC	DH10QL
13	10124157	TRẦN THỊ BÍCH	PHƯỢNG	DH10QL
14	10151060	VŨ TRUNG	QUẢNG	DH10DC
15	10333134	NGUYỄN MINH	QUÂN	CD10CQ
16	10124163	TRƯƠNG HOÀNG	SANG	DH10QL
17	10124171	NGUYỄN VĂN	TÂN	DH10QL
18	10124181	NGUYỄN QUỐC	THÁI	DH10QL
19	10151103	BÙI CHÂU	THANH	DH10DC

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV217 Nhóm Thi : Nhóm 04 - Tổ 002 - Đợt 1

20	09333133	NGUYỄN DƯƠNG	THANH	CD09CQ
21	10124176	LÊ THỊ	THẢO	DH10QL
22	09333137	LƯU HOÀNG THẠCH	THẢO	CD09CQ
23	10124179	TRẦN THỊ THU	THẢO	DH10QL
24	09333145	NGUYỄN HỮU	THIỂN	CD09CQ
25	10124187	TRẦN HOÀNG THANH	THIỆN	DH10QL
26	10124196	ĐẶNG THỊ BÍCH	THỦY	DH10QL
27	09333155	HUỲNH TRUNG	TÍN	CD09CQ
28	10151047	HOÀNG ĐÌNH	TÌNH	DH10DC
29	10333109	NGUYỄN ANH	TRIỆU	CD10CQ
30	09333163	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	CD09CQ
31	10151061	HOÀNG VĂN	TUẤN	DH10DC
32	09333170	VÕ ANH	TUẤN	CD09CQ
33	10124237	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	DH10QL
34	09151063	LÊ HỮU THIÊN	TỨ	DH09DC
35	10124251	HOÀNG TRỌNG	VŨ	DH10QL
36	09151025	NGUYỄN QUỐC	VƯƠNG	DH09DC
37	10333102	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	CD10CQ
38	10124256	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	DH10QL

Mã nhận dạng 02560

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Cơ sở dữ liệu đại cương (214102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV217 Nhóm Thi : Nhóm 04 - Tổ 002 - Đợt 1

39	10124258	VÕ THỊ KIM	YẾN	DH10QL

Mã nhận dạng 02561

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Mạng máy tính cơ bản (214241) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi TV301 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

1	09329004	LÊ NGUYỄN LAN	ANH	CD09TH
2	10130003	LÊ TUẤN	BẢO	DH10DT
3	10329003	NGUYỄN ĐÌNH	CẢM	CD10TH
4	10130009	DƯƠNG KIM	CHÂU	DH10DT
5	10130008	VŨ THỊ	CHUNG	DH10DT
6	10130115	ĐỖ THỊ THÚY	DIỄM	DH10DT
7	09130013	TRẦN THỊ	DINH	DH09DT
8	10130015	ĐỖ QUỐC	DŨNG	DH10DT
9	08130112	LÊ VŨ TRANG	ĐÀI	DH08DT
10	10329008	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	CD10TH
11	10130020	CAO VĂN NGHĨA	EM	DH10DT
12	09344006	NGUYỄN ĐẶNG THÚY	HẰNG	CD09TH
13	09329029	HOÀNG THỊ THU	HIỀN	CD09TH
14	09157058	ĐẶNG TRUNG	HIẾU	CD10TH
15	10130022	ĐOÀN MINH	HIẾU	DH10DT
16	10130023	LÝ TRUNG	HIẾU	DH10DT
17	09130028	NGUYỄN HOÀNG	HUÂN	DH09DT
18	07329047	BÙI HỮU	HUẤN	CD08TH
19	09130029	TRẦN VŨ THANH	HUY	DH09DT

Mã nhận dạng 02561

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Mạng máy tính cơ bản (214241) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi TV301 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

20	10130105	LÝ THỊ	HƯƠNG	DH10DT
21	09130037	NGÔ VĂN	KHẢI	DH09DT
22	10130033	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	KHANG	DH10DT
23	10130034	NGUYỄN SƠN	KHÁNH	DH10DT
24	10130106	LIÊNG HÓT	KHER	DH10DT
25	10130103	VÕ NGỌC OANH	KIỀU	DH10DT
26	10130037	PHẠM THỊ	LAN	DH10DT
27	09329046	CAO VĂN	LONG	CD09TH
28	10130040	LÊ VĂN	LONG	DH10DT
29	10130042	NGUYỄN LÂM THÀNH	LỢI	DH10DT
30	09329107	LÊ ĐÌNH	LUÂN	CD09TH
31	10130052	NGUYỄN VĂN	NGHĨA	DH10DT
32	09130056	PHẠM HỮU	NGHĨA	DH09DT
33	09130057	NGUYỄN THỊ	NGỌ	DH09DT
34	09130058	NGUYỄN VĂN	NGỌ	CD10TH
35	10329015	TRẦN NHƯ	NGỌC	CD10TH
36	09329061	MAI VĂN	NGUYỆN	CD09TH
37	10329025	VŨ THỊ	NHÀI	CD10TH
38	10130053	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH10DT

Mã nhận dạng 02561

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Mạng máy tính cơ bản (214241) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi TV301 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

39	10130054	ĐOÀN Ý	NHI	DH10DT
40	09130062	PHẠM THỊ DIỆU	OANH	DH09DT
41	09344018	NÔNG VĂN	QUÂN	CD09TH
42	10130107	VÕ MINH	QUẬN	DH10DT
43	10329045	LÊ THỊ DIỄM	QUYÊN	CD10TH
44	10329051	ĐỖ THỊ NHƯ	QUỲNH	CD10TH
45	10130072	ĐỖ TIẾN	SỸ	DH10DT
46	09329077	NGUYỄN THÀNH	TÀI	CD09TH
47	10130073	LÊ THANH	TÂM	DH10DT
48	10130077	PHẠM TUẤN	THANH	DH10DT
49	10130078	HỒ MINH	THÀNH	DH10DT
50	08130085	ĐẶNG NGỌC SƠN	THẢO	DH08DT
51	10130080	HUỲNH THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH10DT
52	10130131	ĐỖ HOÀNG	THỊNH	DH10DT
53	10329050	NGUYỄN THỊ NGỌC	THUẬN	CD10TH
54	10130087	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THÙY	DH10DT
55	10130088	TRẦN THỊ THANH	THÙY	DH10DT
56	10130089	LÂM HOÀNG	THY	DH10DT
57	08130090	NGUYỄN THỊ	TIỀM	DH08DT

Mã nhận dạng 02561

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Mạng máy tính cơ bản (214241) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi TV301 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

58	09329088	LƯƠNG HẢO	TIÊN	CD09TH
59	10130140	VÕ TẤN	TOÀN	DH10DT
60	10329034	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	CD10TH
61	09130097	NGUYỄN TRÍ	TUỆ	CD10TH
62	09130100	LÊ THỊ TUYẾT	VÂN	DH09DT
63	07329178	HUỲNH TẤN	VINH	CD08TH
64	08130107	TRƯƠNG TẤN	VINH	DH08DT
65	09130133	LÊ MINH	VƯƠNG	DH09DT

Mã nhận dạng 02562

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn hệ điều hành (214242) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV103 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

1	11329001	NGUYỄN THỊ XUÂN	AN	CD11TH
2	11329002	NGUYỄN QUỐC	ANH	CD11TH
3	11329004	PHAN TUẤN	ANH	CD11TH
4	11329062	TRẦN TUẤN	ANH	CD11TH
5	11329014	TRƯƠNG TUẤN	ANH	CD11TH
6	11329006	HUỲNH BÁ THIÊN	ÂN	CD11TH
7	11329005	VŨ NGUYỄN THIÊN	ÂN	CD11TH
8	11329007	HUỲNH NGỌC	ÂU	CD11TH
9	11329003	TRƯƠNG ĐÌNH	BA	CD11TH
10	11329028	PHAN HOÀNG	BẢO	CD11TH
11	11329008	NGUYỄN ĐỨC	BÌNH	CD11TH
12	11329011	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	CD11TH
13	11329016	NGUYỄN THANH	CƯƠNG	CD11TH
14	11329019	TRẦN MINH	CƯỜNG	CD11TH
15	11329018	NGUYỄN VĂN	DUẨN	CD11TH
16	11329024	NGUYỄN KHÁNH	DUY	CD11TH
17	11329021	PHẠM QUỐC	DUY	CD11TH
18	11329114	VÕ NGỌC	DUY	CD11TH
19	11329009	NGUYỄN XUÂN	DƯƠNG	CD11TH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn hệ điều hành (214242) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV103 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

20	11329027	TRƯƠNG TÙNG	DƯƠNG	CD11TH
21	11329020	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	CD11TH
22	11329029	NGUYỄN CÔNG	ĐỊNH	CD11TH
23	09130020	BÙI VĂN	ĐOÀN	DH09DT
24	11329034	ĐẶNG PHƯƠNG NHẬT	ĐỒNG	CD11TH
25	11329035	NGUYỄN TÍCH	ĐỒNG	CD11TH
26	11329037	LÊ TẤN	ĐỨC	CD11TH
27	11329026	NGUYỄN MINH	ĐỨC	CD11TH
28	11329101	NGUYỄN VĂN	ĐƯỜNG	CD11TH
29	11329042	TRƯƠNG THỊ NGỌC	HÀ	CD11TH
30	11329033	LÊ THỊ HỒNG	HẢI	CD11TH
31	11329044	NGUYỄN XUÂN	HẢI	CD11TH
32	11329045	TRỊNH HUỲNH XUÂN	HẢI	CD11TH
33	11329036	NGUYỄN VĂN	HAY	CD11TH
34	11329047	ĐẶNG THỊ	HẰNG	CD11TH
35	11329041	BÙI THỊ	HẬU	CD11TH
36	11329048	CHU THỊ	HIỀN	CD11TH
37	11329046	LÂM CHÍ	HIẾU	CD11TH
38	10130023	LÝ TRUNG	HIẾU	DH10DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn hệ điều hành (214242) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV103 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

39	11329030	NGÔ VŨ	HIẾU	CD11TH
40	11329094	NGUYỄN VĂN TRUNG	HIẾU	CD11TH
41	11329010	TRẦN TRUNG	HIẾU	CD11TH
42	11329093	PHẠM NGỌC	HOÀNG	CD11TH
43	11329017	HOÀNG NGỌC	HUY	CD11TH
44	09130029	TRẦN VŨ THANH	HUY	DH09DT
45	11329142	VÕ HOÀNG	HUY	CD11TH
46	11329056	VŨ THÀNH	HUY	CD11TH
47	11329057	NGUYỄN VĂN	KHANH	CD11TH
48	11329058	NGUYỄN QUANG	KHÁNH	CD11TH
49	11329130	VÕ MINH	KHÁNH	CD11TH
50	10329042	TRẦN TRỌNG	KHÔI	CD10TH
51	11329063	NGÔ THOẠI NHẬT	KIÊN	CD11TH
52	11329060	NGUYỄN CAO	KIỂU	CD11TH
53	11329123	PHẠM THỊ	LIÊN	CD11TH
54	11329064	VÕ THỊ ÁI	LIÊN	CD11TH
55	11329069	NGUYỄN THỊ YẾN	LINH	CD11TH
56	11329065	NGÔ ĐỨC	LOAN	CD11TH
57	11329070	NGUYỄN THỊ	LOAN	CD11TH

Mã nhận dạng 02562

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn hệ điều hành (214242) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV103 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

58	11329071	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	CD11TH
59	11329125	NGUYỄN THÀNH	LONG	CD11TH
60	11329077	ĐOÀN KIM	LUÂN	CD11TH
61	11329068	HOÀNG ĐỨC	LUÂN	CD11TH
62	11329055	NGUYỄN THỊ	MẬN	CD11TH
63	11329073	DƯƠNG HOÀNG	MINH	CD11TH

Mã nhận dạng 02563

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn hệ điều hành (214242) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV202 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

1	11329067	ĐÀO VĂN	MINH	CD11TH
2	11329074	NGUYỄN CÔNG	MINH	CD11TH
3	11329066	NGUYỄN QUỐC	MINH	CD11TH
4	11329043	PHẠM NGỌC	MÙI	CD11TH
5	11329084	NGÔ THANH	NAM	CD11TH
6	11329078	NGUYỄN NHỰT	NAM	CD11TH
7	11329080	NGUYỄN KIM	NGÀ	CD11TH
8	11329081	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGÂN	CD11TH
9	11329082	NGUYỄN NHÂN	NGHĨA	CD11TH
10	11329025	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	CD11TH
11	10130052	NGUYỄN VĂN	NGHĨA	DH10DT
12	11329140	ĐẶNG THỊ KIM	NGOAN	CD11TH
13	11329083	HỒ NHƯ	NGỌC	CD11TH
14	11329012	ĐỖ TRỌNG	NGUYÊN	CD11TH
15	11329085	PHAN THÀNH	NGUYÊN	CD11TH
16	11329137	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT	CD11TH
17	11329086	TỐNG THỊ	NGUYỆT	CD11TH
18	11329138	LÂM THANH	NHÀN	CD11TH
19	11329076	VÕ THỊ YẾN	NHI	CD11TH

Mã nhận dạng 02563

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn hệ điều hành (214242) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV202 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

20	11329088	LÊ THỊ HOÀNG	OANH	CD11TH
21	11329053	LÊ VIẾT	PHI	CD11TH
22	11329039	ĐINH VĂN	PHÚC	CD11TH
23	11329090	NGUYỄN THANH TRỌNG	PHÚC	CD11TH
24	11329131	HỒ THỊ	PHƯƠNG	CD11TH
25	11329122	NGUYỄN PHƯƠNG	QUAN	CD11TH
26	11329091	ĐỖ VĂN	QUANG	CD11TH
27	11329031	ĐỖ VĂN	QUÂN	CD11TH
28	11329136	LÊ VĂN BẢO	QUỐC	CD11TH
29	11329092	NGUYỄN QUANG	QUÝ	CD11TH
30	11329015	LÊ VĂN	RỎ	CD11TH
31	11329023	VÕ LÂM HOÀNG	SANG	CD11TH
32	11329059	MAI	SƠN	CD11TH
33	10130071	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	DH10DT
34	11329139	LÊ THỊ	SƯƠNG	CD11TH
35	11329087	NGUYỄN ĐÌNH	TÀI	CD11TH
36	11329097	VÕ NGỌC	TẤN	CD11TH
37	11329129	NGUYỄN VĂN	THẠCH	CD11TH
38	11329120	NGUYỄN NGUYÊN	THÁI	CD11TH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn hệ điều hành (214242) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV202 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

39	11329121	TRẦN MINH	THÂN	CD11TH
40	11329103	VÕ TRỌNG	THÔNG	CD11TH
41	11329049	PHẠM THỊ HOÀI	THU	CD11TH
42	11329141	NGUYỄN ANH	THUẬN	CD11TH
43	11329099	NGUYỄN VŨ	THUẬN	CD11TH
44	11329102	NGÔ VĂN	TIÊN	CD11TH
45	11329104	PHẠM VĂN	TIẾN	CD11TH
46	11329105	VŨ NHẬT	TIẾN	CD11TH
47	11329040	NGUYỄN BẢO	TRÂN	CD11TH
48	11329108	LÂM HOÀNG	TRUNG	CD11TH
49	11329096	HUỲNH VĂN BÁ	TRƯỚC	CD11TH
50	11329109	LÊ TRẦN VĂN	TRƯỜNG	CD11TH
51	11329110	VŨ NHẬT	TRƯỜNG	CD11TH
52	11329022	TĂNG VĂN	TRƯỜNG	CD11TH
53	11329111	CAO TRƯỜNG	TUẤN	CD11TH
54	11329112	NGUYỄN THỊ NGỌC	TUYỀN	CD11TH
55	11329124	NGUYỄN	VĂN	CD11TH
56	11329135	NGUYỄN THỊ THU	VÂN	CD11TH
57	11329117	PHẠM LÊ	VINH	CD11TH

Mã nhận dạng 02563

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn hệ điều hành (214242) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV202 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

58	11329118	HỒ	VŨ	CD11TH
59	11329100	HỒ TUẤN	VŨ	CD11TH
60	11329119	LÝ MINH	VŨ	CD11TH
61	11329133	PHẠM THÀNH	VŨ	CD11TH
62	11329134	NGÔ XUÂN	VƯƠNG	CD11TH
63	11329127	PHAN THỊ THÙY	VY	CD11TH

Mã nhận dạng 02564

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn hệ điều hành (214242) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV301 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

1	09130001	HOÀNG GIA	AN	DH09DT
2	10130002	TRẦN THỊ LAN	ANH	DH10DT
3	10130003	LÊ TUẤN	BẢO	DH10DT
4	10130110	LÊ VĂN	BÌNH	DH10DT
5	10130138	UNG THỊ VIỆT	CẨM	DH10DT
6	10130009	DƯƠNG KIM	CHÂU	DH10DT
7	10130011	ĐINH ĐỖ XUÂN	CHIẾN	DH10DT
8	08165003	LÊ MINH	CHUNG	CD08TH
9	10130008	VŨ THỊ	CHUNG	DH10DT
10	10130012	NGUYỄN VIẾT	CƯƠNG	DH10DT
11	10130115	ĐỖ THỊ THÚY	DIỄM	DH10DT
12	07329020	LÂM THỊ PHƯƠNG	DUNG	CD08TH
13	09130016	DƯƠNG TUẤN	DŨNG	DH09DT
14	10130014	NGUYỄN ĐỨC	DUY	DH10DT
15	10130016	HOÀNG ĐÌNH	DƯƠNG	DH10DT
16	10130017	LÂM MINH	ĐẠT	DH10DT
17	10130111	PHÙNG VĂN	ĐẠT	DH10DT
18	10130019	NGUYỄN TẤN	ĐỨC	DH10DT
19	10130020	CAO VĂN NGHĨA	EM	DH10DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn hệ điều hành (214242) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV301 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

20	10130125	CAO ANH	HÀO	DH10DT
21	10130121	ĐẶNG PHƯỢNG	HẰNG	DH10DT
22	10130021	NGUYỄN HỬU	HIỀN	DH10DT
23	09157058	ĐẶNG TRUNG	HIẾU	CD10TH
24	10130025	THÁI MINH	HIẾU	DH10DT
25	08165013	TRƯƠNG TRUNG	HIẾU	CD08TH
26	10130027	VŨ THÁI	HÒA	DH10DT
27	10130026	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	DH10DT
28	10130028	NGUYỄN VĂN	HỒNG	DH10DT
29	10130029	VŨ NGỌC	HÙNG	DH10DT
30	10130030	BÙI VĂN	HUỲNH	DH10DT
31	10130105	LÝ THỊ	HƯƠNG	DH10DT
32	10130033	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	KHANG	DH10DT
33	10130106	LIÊNG HÓT	KHER	DH10DT
34	10130036	NGUYỄN THỊ THANH	KIỀU	DH10DT
35	10130103	VÕ NGỌC OANH	KIỀU	DH10DT
36	10130127	NGUYỄN	KIM	DH10DT
37	10130037	PHẠM THỊ	LAN	DH10DT
38	10130039	ĐỖ HOÀNG	LONG	DH10DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn hệ điều hành (214242) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV301 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

39	10130040	LÊ VĂN	LONG	DH10DT
40	10130041	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	DH10DT
41	10130043	NGUYỄN ĐỨC	LƯƠNG	DH10DT
42	10130046	NGUYỄN MINH	MẪN	DH10DT
43	10130047	LÂM NHẬT	MINH	DH10DT
44	08130052	TRẦN NGỌC	MINH	DH08DT
45	10130051	TRẦN THẾ	NGHI	DH10DT
46	10130112	LÊ NGUYỄN HỮU	NHÂN	DH10DT
47	10130113	VÕ XUÂN	NHÂN	DH10DT
48	10130053	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH10DT
49	10130104	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH10DT
50	10130054	ĐOÀN Ý	NHI	DH10DT
51	10130055	NGUYỄN THỊ ÁI	NHI	DH10DT

Mã nhận dạng 02565

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn hệ điều hành (214242) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV302 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

1	08167010	DƯƠNG DUY	NHỰT	CD08TH
2	10130058	LA HIỆP	PHÁT	DH10DT
3	10130059	NGUYỄN SƠN ĐẠI	PHÁT	DH10DT
4	10130128	HOÀNG NHẬT	PHÚ	DH10DT
5	10130061	TRƯƠNG THỊNH	PHÚ	DH10DT
6	10130062	ĐÀO NGỌC	PHÚC	DH10DT
7	10130063	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	DH10DT
8	09130069	PHẠM HỮU	PHƯỚC	DH09DT
9	10130064	LÊ HOÀNG	PHƯƠNG	DH10DT
10	10130065	TRẦN HOÀNG	PHƯƠNG	DH10DT
11	10130066	LÊ MINH	QUÂN	DH10DT
12	10130107	VÕ MINH	QUẬN	DH10DT
13	10130067	NGUYỄN TRẦN	QUÍ	DH10DT
14	10130073	LÊ THANH	TÂM	DH10DT
15	10130075	NGUYỄN VĂN	TÂN	DH10DT
16	10130082	HUỲNH QUỐC	THẠCH	DH10DT
17	10130081	NGUYỄN VĂN	THÁI	DH10DT
18	10130076	NGUYỄN VĂN	THANH	DH10DT
19	10130077	PHẠM TUẤN	THANH	DH10DT

Mã nhận dạng 02565

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn hệ điều hành (214242) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV302 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

20	10130080	HUỲNH THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH10DT
21	10130133	TRẦN VĂN	THẮNG	DH10DT
22	10130131	ĐỖ HOÀNG	THỊNH	DH10DT
23	10130083	GIÁP QUANG	THỊNH	DH10DT
24	10130114	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	DH10DT
25	10130084	VÕ ĐẮC	THỊNH	DH10DT
26	10130085	DƯƠNG HOÀNG	THƠ	DH10DT
27	10130086	NGUYỄN NGỌC	THUẬN	DH10DT
28	10130087	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THÙY	DH10DT
29	10130088	TRẦN THỊ THANH	THÙY	DH10DT
30	10130089	LÂM HOÀNG	THY	DH10DT
31	10130093	TRẦN ĐĂNG	TÍN	DH10DT
32	10130090	NGUYỄN HỮU	TÌNH	DH10DT
33	10130091	LÊ ĐĂNG	TỈNH	DH10DT
34	10130094	LÊ QUANG	TOẠI	DH10DT
35	10130096	TRẦN CÔNG	TRỰC	DH10DT
36	10130116	TRẦN CÔNG	TRƯỚC	DH10DT
37	10130137	NGUYỄN HOÀI ANH	TÚ	DH10DT
38	10130097	LÊ THANH	TÙNG	DH10DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn hệ điều hành (214242) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 08/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV302 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

39	07329178	HUỲNH TẤN	VINH	CD08TH
40	10130135	PHẠM BÁ	VINH	DH10DT
41	10130124	HUỲNH CAO	VĨNH	DH10DT
42	10130100	TRỊNH HOÀNG	VŨ	DH10DT
43	10130101	TRẦN THỊ	VƯƠNG	DH10DT
44	10130102	VÕ SANG	XUÂN	DH10DT

Mã nhận dạng 02566

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình mạng (214252) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 10/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

1	09130007	NGUYỄN XUÂN	CHƯƠNG	DH09DT
2	09130009	TRỊNH VĂN	CHƯƠNG	DH09DT
3	09130010	HỒ VĂN	CÔNG	DH09DT
4	10130012	NGUYỄN VIẾT	CƯƠNG	DH10DT
5	09130012	NGUYỄN THỊ	DIỄM	DH09DT
6	09130013	TRẦN THỊ	DINH	DH09DT
7	09130015	PHẠM HOÀNG	DỦ	DH09DT
8	09130021	ĐOÀN HỒNG	GIÚP	DH09DT
9	09329025	NGUYỄN VÕ HOÀNG	HẢI	CD09TH
10	09130023	NGUYỄN VĂN	HẬU	DH09DT
11	09329106	LƯU PHƯỚC	HIỀN	CD09TH
12	08130027	BÙI VĂN	HIỂN	DH08DT
13	09130026	NGUYỄN THỊ	HOA	DH09DT
14	09130027	NGUYỄN XUÂN	HÒA	DH09DT
15	08165015	LÊ MẠNH	HOÀNG	CD08TH
16	08130033	LÂM QUỐC	HỒNG	DH08DT
17	07329047	BÙI HỮU	HUẤN	CD08TH
18	09130031	HOÀNG MINH	HÙNG	DH09DT
19	08130034	HOÀNG VĂN	HUY	DH08DT

Mã nhận dạng 02566

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình mạng (214252) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 10/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

20	07130047	LÊ QUANG	HUY	DH09DT
21	09329032	NGUYỄN ĐÌNH	HUY	CD09TH
22	08130037	ĐẶNG VĂN	HƯNG	DH08DT
23	09130033	VÕ QUỐC	HƯNG	DH09DT
24	10130036	NGUYỄN THỊ THANH	KIỀU	DH10DT
25	09130115	ĐÀO THỊ NGỌC	LAN	DH09DT
26	09130040	NGUYỄN VŨ	LINH	DH09DT
27	09130043	NGUYỄN THÀNH	LỘC	DH09DT
28	09130045	PHAN NGUYỄN	LỢI	DH09DT
29	08165022	LÊ NGUYỄN HOÀNG	LUÂN	CD08TH
30	09130046	NGUYỄN CHÍNH	LUÂN	DH09DT
31	09130048	NGUYỄN TRƯỜNG HUY	LUẬT	DH09DT
32	09130049	BÙI TẤN	LỰC	DH09DT
33	09130050	NGUYỄN KHẮC	MẠNH	DH09DT
34	09130052	ĐÀO LÊ DUY	NAM	DH09DT
35	09329055	TẶNG PHÚC	NÀM	CD09TH
36	09130056	PHẠM HỮU	NGHĨA	DH09DT
37	09130057	NGUYỄN THỊ	NGỌ	DH09DT
38	09130060	HUỲNH MINH	NGÔN	DH09DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình mạng (214252) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 10/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

39	08130056	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	DH08DT
40	08167010	DƯƠNG DUY	NHỰT	CD08TH
41	09130062	PHẠM THỊ DIỆU	OANH	DH09DT
42	09130065	TRẦN CHÂU	PHI	DH09DT
43	09130066	NGUYỄN THẾ	PHONG	DH09DT
44	09130067	VÕ MINH	PHỤNG	DH09DT
45	09130136	HỒ LÊ HOÀI	PHƯƠNG	DH09DT
46	09130123	PHẠM THỊ	PHƯƠNG	DH09DT
47	09329070	PHẠM LÊ	QUANG	CD09TH
48	09130070	VÕ LÊ HẢI	QUANG	DH09DT
49	08130073	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG	QUYÊN	DH08DT
50	09329076	NGUYỄN HỮU TRÚC	SƠN	CD09TH
51	09130075	LÊ THANH	TÂM	DH09DT
52	09130078	LÊ NGUYÊN	THÁI	DH09DT
53	08130082	LÊ VĂN	THANH	DH08DT
54	09130080	LƯU VĂN	THẮNG	DH09DT
55	09130082	TRẦN BẢO	THẮNG	DH09DT
56	09130083	TRẦN VĂN	THIỆP	DH09DT
57	09130087	NGUYỄN VĂN	TOÀN	DH09DT



Mã nhận dạng 02566

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình mạng (214252) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 10/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

58	08165037	LÊ NGUYỄN HOÀI	TRÂM	CD08TH
59	08130095	NGUYỄN MINH	TRUNG	DH08DT
60	09130130	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	DH09DT
61	09130093	THẠCH THANH	TUẤN	DH09DT
62	09130094	TRẦN QUỐC	TUẤN	DH09DT
63	08165043	NGUYỄN VĂN	TÝ	CD08TH
64	09130100	LÊ THỊ TUYẾT	VÂN	DH09DT
65	08130107	TRƯƠNG TẤN	VINH	DH08DT
66	09130103	HỒ XUÂN ANH	VŨ	DH09DT
67	09130133	LÊ MINH	VƯƠNG	DH09DT

Mã nhận dạng 02567

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản trị mạng (214271) - Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi : 04/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD305 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

1	08130003	HUỲNH NGỌC THANH	BÌNH	DH08DT
2	08130005	NGUYỄN THÁI	CHÂU	DH08DT
3	08130009	TRẦN HUY	CƯỜNG	DH08DT
4	08130016	BÙI ĐĂNG	DŨNG	DH08DT
5	07130029	TÔ XUÂN	HẢI	DH08DT
6	07130035	NGUYỄN THẾ	HIỂN	DH08DT
7	07130041	NGUYỄN THANH	HOÀI	DH08DT
8	08165014	LÊ VĂN	HOANH	CD08TH
9	08130040	LÂM DUY	KHANH	DH08DT
10	08165019	NGUYỄN HOÀNG THANH	LAM	CD08TH
11	08130048	PHAN ĐÌNH	LONG	DH08DT
12	07130074	NGUYỄN ĐÌNH	LỰC	DH08DT
13	08130051	TRẦN CÔNG	LÝ	DH08DT
14	08130062	LÂM THÀNH	PHÁT	DH08DT
15	08130063	NGUYỄN HỮU	PHONG	DH08DT
16	09329070	PHẠM LÊ	QUANG	CD09TH
17	08130071	TRƯƠNG MINH	QUANG	DH08DT
18	09130071	BÙI MINH	QUỐC	DH09DT
19	08130075	LÊ ĐỨC	QUYỀN	DH08DT

Mã nhận dạng 02567

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Quản trị mạng (214271) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 04/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD305 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

20	09130077	NGUYỄN NGỌC	TÂN	DH09DT
21	09130079	PHẠM VĂN	THẠCH	DH09DT
22	08130081	CAO NGÔ NHẬT	THANH	DH08DT
23	07130115	LÊ MINH	THẢO	DH08DT
24	09130086	NGUYỄN DUY	THƯƠNG	DH09DT
25	08130092	BÙI ANH	TRÍ	DH08DT

Mã nhận dạng 02568

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Bảo mật mạng máy tính và HT (214272) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 29/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD301 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

1	08130003	HUỲNH NGỌC THANH	BÌNH	DH08DT
2	08130005	NGUYỄN THÁI	CHÂU	DH08DT
3	09329007	ĐẶNG THỊ	CHUNG	CD09TH
4	08130009	TRẦN HUY	CƯỜNG	DH08DT
5	08130012	NGUYỄN CÔNG	DANH	DH08DT
6	08130016	BÙI ĐĂNG	DŨNG	DH08DT
7	08130014	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	DH08DT
8	08130018	NGUYỄN NHƯ ĐẠI	DƯƠNG	DH08DT
9	08130020	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	DZUY	DH08DT
10	08130029	NGUYỄN ĐỨC MINH	HIẾU	DH08DT
11	08165014	LÊ VĂN	HOANH	CD08TH
12	08130036	NGUYỄN MINH	HÙNG	DH08DT
13	08130040	LÂM DUY	KHANH	DH08DT
14	08130041	NGUYỄN DUY	KHÁNH	DH08DT
15	08130042	PHAN TẤN	KHÁNH	DH08DT
16	08130043	NGUYỄN ANH	KHOA	DH08DT
17	08130048	PHAN ĐÌNH	LONG	DH08DT
18	09344012	NGÔ VĂN	LUẬT	CD09TH
19	08130051	TRẦN CÔNG	LÝ	DH08DT

Mã nhận dạng 02568

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Bảo mật mạng máy tính và HT (214272) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 29/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD301 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

20	08130053	VŨ BÌNH	MINH	DH08DT
21	09329054	ĐOÀN NGUYỄN HÒA	NAM	CD09TH
22	08130062	LÂM THÀNH	PHÁT	DH08DT
23	08130063	NGUYỄN HỮU	PHONG	DH08DT
24	08130070	LÊ BÁ	PHƯỚC	DH08DT
25	08130071	TRƯƠNG MINH	QUANG	DH08DT
26	08130075	LÊ ĐỨC	QUYỀN	DH08DT
27	08130081	CAO NGÔ NHẬT	THANH	DH08DT
28	08130084	NGUYỄN VĂN	THANH	DH08DT
29	08130101	NGUYỄN THANH	TUẤN	DH08DT
30	08130104	VÕ THANH	TÙNG	DH08DT
31	08130128	PHẠM QUỐC	VINH	DH08DT
32	08130109	TRẦN HỒ NGUYÊN	VŨ	DH08DT

Mã nhận dạng 02569

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình mạng nâng cao (214273) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 09/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD401 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

1	08130003	HUỲNH NGỌC THANH	BÌNH	DH08DT
2	08130005	NGUYỄN THÁI	CHÂU	DH08DT
3	08130009	TRẦN HUY	CƯỜNG	DH08DT
4	08130016	BÙI ĐĂNG	DŨNG	DH08DT
5	08130018	NGUYỄN NHƯ ĐẠI	DƯƠNG	DH08DT
6	08130112	LÊ VŨ TRANG	ĐÀI	DH08DT
7	08130024	ĐẶNG HỒNG	HẢI	DH08DT
8	08130029	NGUYỄN ĐỨC MINH	HIẾU	DH08DT
9	07130041	NGUYỄN THANH	HOÀI	DH08DT
10	08130036	NGUYỄN MINH	HÙNG	DH08DT
11	08130038	NGUYỄN XUÂN VĨNH	HƯNG	DH08DT
12	08130042	PHAN TẤN	KHÁNH	DH08DT
13	08130043	NGUYỄN ANH	KHOA	DH08DT
14	08130048	PHAN ĐÌNH	LONG	DH08DT
15	07130074	NGUYỄN ĐÌNH	LỰC	DH08DT
16	08130051	TRẦN CÔNG	LÝ	DH08DT
17	08130053	VŨ BÌNH	MINH	DH08DT
18	08130118	NGUYỄN VĂN	NAM	DH08DT
19	08130062	LÂM THÀNH	PHÁT	DH08DT

Mã nhận dạng 02569

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình mạng nâng cao (214273) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 09/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD401 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

20	08130063	NGUYỄN HỮU	PHONG	DH08DT
21	08130071	TRƯƠNG MINH	QUANG	DH08DT
22	08130075	LÊ ĐỨC	QUYỀN	DH08DT
23	08130079	ĐỖ THÀNH	TÂM	DH08DT
24	08130081	CAO NGÔ NHẬT	THANH	DH08DT
25	08130084	NGUYỄN VĂN	THANH	DH08DT
26	08130088	PHẠM DUY	THÔNG	DH08DT
27	08130105	NGUYỄN THANH	TÚ	DH08DT
28	08130100	LÊ HOÀNG ĐÌNH	TUẤN	DH08DT
29	08130102	NGUYỄN XUÂN	TUẤN	DH08DT
30	08130106	NGUYỄN VĂN	VẬN	DH08DT
31	08130127	NGUYỄN XUÂN	VINH	DH08DT

Mã nhận dạng 02570

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình cơ bản (214301) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 03/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

1	10151001	NGUYỄN TIẾN	AN	DH10DC
2	10151042	HỒ NHỰT	ANH	DH10DC
3	10151058	LƯU HOÀNG	ANH	DH10DC
4	10151095	VÕ QUỐC	ANH	DH10DC
5	10151043	HUỲNH THỊ NGỌC	ÁNH	DH10DC
6	09151002	VÕ THỊ	ÁNH	DH09DC
7	10151002	TRỊNH THỊ HOÀI	ÂN	DH10DC
8	10151102	TRẦN THỊ THANH	BON	DH10DC
9	10151003	LÊ CÔNG	DANH	DH10DC
10	10151004	TRẦN THANH	DÂN	DH10DC
11	10151050	ĐÀO HỒ THỊ	DIỆU	DH10DC
12	10151107	LÊ THỊ PHƯƠNG	DUNG	DH10DC
13	10151051	PHÙNG THỊ	DUNG	DH10DC
14	10151049	LÊ KIÊN	DŨNG	DH10DC
15	10151040	NGÔ TUẤN	DŨNG	DH10DC
16	10151005	NGUYỄN LINH	DUY	DH10DC
17	10151056	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	DH10DC
18	10151006	TRẦN THỊ THÙY	DƯƠNG	DH10DC
19	10151078	HOÀNG MINH	ĐẮC	DH10DC

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình cơ bản (214301) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 03/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

20	10151054	TRẦN	ĐIỀN	DH10DC
21	10151007	NGUYỄN HUỲNH CÔNG	ĐỨC	DH10DC
22	09151040	NGUYỄN CHÍ	HẢI	DH09DC
23	10151009	NGUYỄN NGỌC	HẢI	DH10DC
24	10151008	LÊ ĐẠI ANH	HÀO	DH10DC
25	10151108	TRẦN THỊ	HẰNG	DH10DC
26	10151012	LÊ CÔNG	HIỆP	DH10DC
27	10151048	LÝ TRUNG	HIẾU	DH10DC
28	10151055	VƯƠNG THỊ	HIẾU	DH10DC
29	10151110	PHAN THỊ	HOA	DH10DC
30	10151064	NGUYỄN THỊ MỸ	HÒA	DH10DC
31	10151076	LÊ MINH	HOÀNG	DH10DC
32	10151013	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	DH10DC
33	10151098	LƯU THỊ	HUỆ	DH10DC
34	10151065	NGUYỄN XUÂN	HUY	DH10DC
35	10151039	ĐỖ THỊ THANH	HUYỀN	DH10DC
36	10151080	ĐẶNG THỊ HỒNG	KHANH	DH10DC
37	10151059	LÊ HOÀNG	KIM	DH10DC
38	10151014	PHAN VĂN	LÃNG	DH10DC

Mã nhận dạng 02570

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình cơ bản (214301) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 03/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

39	10151081	NGUYỄN THỊ HỒNG	LIỄU	DH10DC
40	10151015	NGUYỄN HOÀNG	LINH	DH10DC
41	10151016	NGUYỄN THỊ TRÚC	LINH	DH10DC
42	10151018	ĐẶNG THỊ THANH	LOAN	DH10DC
43	10151019	VÕ VĂN	LUÂN	DH10DC
44	10151109	TRẦN THỊ	LUẬN	DH10DC
45	10151020	HUỲNH MINH	LÝ	DH10DC
46	10151069	TRẦN THỊ NGỌC	MAI	DH10DC
47	10329020	LÊ HOÀNG	MẾN	CD10TH
48	10151090	ĐINH CÔNG	MINH	DH10DC
49	10151021	LÊ NGUYỄN DIỄM	MY	DH10DC
50	10151068	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	MY	DH10DC
51	10151022	CHÂU	NGÂN	DH10DC
52	10151084	NGUYỄN THỊ THANH	NHÀN	DH10DC
53	10151023	TRẦN BÁ LƯƠNG	NHẪN	DH10DC
54	10151024	DƯƠNG KHOA YẾN	NHI	DH10DC
55	10151074	NGUYỄN THỊ CẨM	NHUNG	DH10DC
56	10151025	LÊ QUANG	NHỰT	DH10DC
57	10151106	NGÔ TẤN	NIÊN	DH10DC

Mã nhận dạng 02570

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình cơ bản (214301) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 03/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

58	10151099	NGUYỄN MINH	PHI	DH10DC
59	10151087	LÊ THANH	PHONG	DH10DC
60	10151026	NGUYỄN CÔNG THANH	PHONG	DH10DC
61	10151027	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	DH10DC
62	10151066	GIANG MINH	PHỤNG	DH10DC
63	10151093	LÊ NHƯ	QUANG	DH10DC
64	10151060	VŨ TRUNG	QUẢNG	DH10DC
65	10151028	NGUYỄN TẤN	SIÊU	DH10DC
66	08151036	ĐINH BẮC NAM	SƠN	DH08DC
67	10151088	ĐỖ KHẮC	SƠN	DH10DC
68	10151062	LÊ THÀNH	TÀI	DH10DC
69	10151029	NGUYỄN VĂN	TÀI	DH10DC
70	07151026	BÙI NGỌC	TẤN	DH08DC
71	10151103	BÙI CHÂU	THANH	DH10DC
72	10151030	PHAN ĐỨC	THANH	DH10DC
73	10151031	TRẦN VĂN	THÀNH	DH10DC
74	10151086	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH10DC
75	10151032	LÝ VĂN	THẮNG	DH10DC
76	10151033	NGUYỄN THIÊN	THẮNG	DH10DC

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình cơ bản (214301) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 03/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV303 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

77	10151034	NGUYỄN HỮU	THUẬN	DH10DC
78	10151072	HUỲNH THỤY DIỄM	THÚY	DH10DC
79	10151073	LÊ PHƯƠNG	THÚY	DH10DC
80	10151101	TRƯƠNG THỊ BÍCH	TIÊN	DH10DC
81	10151100	VŨ ĐĂNG	TIẾN	DH10DC
82	10151047	HOÀNG ĐÌNH	TÌNH	DH10DC
83	10151094	NGUYỄN CAO THANH	TRANG	DH10DC
84	10151089	NGUYỄN DƯƠNG THẢO	TRANG	DH10DC
85	10151077	NGUYỄN HỮU	TRÍ	DH10DC
86	10151105	LÊ THỊ THÚY	TRINH	DH10DC
87	10151104	LƯU QUANG	TRUNG	DH10DC
88	10151036	TRẦN MINH	TÚ	DH10DC
89	10151061	HOÀNG VĂN	TUẤN	DH10DC
90	10151096	MAI MỘNG	TUYỀN	DH10DC
91	10151037	MÃ THỊ CẨM	VÂN	DH10DC
92	10151038	PHẠM KHÁNH	Y	DH10DC
93	10151097	NGUYỄN HẠNH	YÊN	DH10DC

Mã nhận dạng 02571

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình cơ bản (214321) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 01/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD203 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

1	09130001	HOÀNG GIA	AN	DH09DT
2	10329003	NGUYỄN ĐÌNH	CẢM	CD10TH
3	08165002	CAO VĂN	CHÍNH	CD08TH
4	10130012	NGUYỄN VIẾT	CƯƠNG	DH10DT
5	09162014	TRẦN MỸ PHƯƠNG	DUNG	DH09GI
6	09162001	TRẦN THỊ PHƯƠNG	DUNG	DH09GI
7	10329007	NGUYỄN KHẮC	DƯƠNG	CD10TH
8	10329008	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	CD10TH
9	10329009	VŨ XUÂN	ĐOÀN	CD10TH
10	09162002	TRẦN NGỌC	ĐỨC	DH09GI
11	09162020	ĐỖ ĐẶNG TRƯỜNG	GIANG	DH09GI
12	10329011	LÊ THỊ HƯƠNG	GIANG	CD10TH
13	09344006	NGUYỄN ĐẶNG THÚY	HẰNG	CD09TH
14	10329014	NGUYỄN DUY	HIỀN	CD10TH
15	09162003	NGUYỄN XUÂN TRUNG	HIẾU	DH09GI
16	10130025	THÁI MINH	HIẾU	DH10DT
17	09344009	HUỲNH TRUNG	HỒ	CD09TH
18	09130032	ĐÀO DUY	HƯNG	DH09DT
19	10329016	TRẦN THỊ	HƯỜNG	CD10TH

Mã nhận dạng 02571

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình cơ bản (214321) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 01/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD203 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

20	09130037	NGÔ VĂN	KHẢI	DH09DT
21	09130045	PHAN NGUYỄN	LỢI	DH09DT
22	09329107	LÊ ĐÌNH	LUÂN	CD09TH
23	10329023	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGA	CD10TH
24	10329015	TRẦN NHƯ	NGỌC	CD10TH

Mã nhận dạng 02572

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình cơ bản (214321) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 01/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD204 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

1	10329027	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG	NHI	CD10TH
2	10329028	NGUYỄN VŨ BẢO	NINH	CD10TH
3	09130062	PHẠM THỊ DIỆU	OANH	DH09DT
4	10329029	LÊ DƯƠNG THANH	PHONG	CD10TH
5	10130128	HOÀNG NHẬT	PHÚ	DH10DT
6	09130068	NGUYỄN TRUNG THÀNH	PHƯỚC	DH09DT
7	09162017	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	QUANG	DH09GI
8	10130107	VÕ MINH	QUẬN	DH10DT
9	10130067	NGUYỄN TRẦN	QUÍ	DH10DT
10	10329045	LÊ THỊ DIỄM	QUYÊN	CD10TH
11	10329051	ĐỖ THỊ NHƯ	QUỲNH	CD10TH
12	09162018	ĐÀO MẠNH	SANG	DH09GI
13	10329048	NGUYỄN THANH	SANG	CD10TH
14	09162019	NGUYỄN ĐĂNG PHƯƠNG	THẢO	DH09GI
15	10130133	TRẦN VĂN	THẮNG	DH10DT
16	10130131	ĐỖ HOÀNG	THỊNH	DH10DT
17	10329031	HÀ TIẾN	THỊNH	CD10TH
18	07162011	HUỲNH CHÂU TIẾN	THỊNH	DH09GI
19	10329050	NGUYỄN THỊ NGỌC	THUẬN	CD10TH

Mã nhận dạng 02572

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình cơ bản (214321) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 01/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD204 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

20	10329034	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	CD10TH
21	10130124	HUỲNH CAO	VĨNH	DH10DT
22	10329037	NGUYỄN THANH	VŨ	CD10TH
23	08165045	TRẦN HUY	VŨ	CD08TH

Mã nhận dạng 02573

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình nâng cao (214331) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 09/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV325 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

1	09130001	HOÀNG GIA	AN	DH09DT
2	09329004	LÊ NGUYỄN LAN	ANH	CD09TH
3	08165002	CAO VĂN	CHÍNH	CD08TH
4	09130018	TRANG NGỌC	DŨNG	DH09DT
5	10329006	NGUYỄN TRẦN ANH	DUY	CD10TH
6	10329007	NGUYỄN KHẮC	DƯƠNG	CD10TH
7	08130020	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	DZUY	DH08DT
8	09344003	TRẦN QUỐC	ĐẠT	CD09TH
9	09329026	NGUYỄN THỊ	HẠNH	CD09TH
10	09344006	NGUYỄN ĐẶNG THÚY	HẰNG	CD09TH
11	09329029	HOÀNG THỊ THU	HIỀN	CD09TH
12	10329014	NGUYỄN DUY	HIỀN	CD10TH
13	09157058	ĐẶNG TRUNG	HIẾU	CD10TH
14	10130027	VŨ THÁI	HÒA	DH10DT
15	09344009	HUỲNH TRUNG	HỒ	CD09TH
16	09329034	THÁI QUỐC	HUY	CD09TH
17	09130037	NGÔ VĂN	KHẢI	DH09DT
18	10130035	PHẠM QUỐC	KHƯƠNG	DH10DT
19	10130127	NGUYỄN	KIM	DH10DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình nâng cao (214331) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 09/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV325 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

20	09329046	CAO VĂN	LONG	CD09TH
21	09329107	LÊ ĐÌNH	LUÂN	CD09TH
22	09344012	NGÔ VĂN	LUẬT	CD09TH
23	09329052	TRẦN CÔNG	LUẬT	CD09TH
24	10329032	NGUYỄN MỸ	LUÔN	CD10TH
25	09329054	ĐOÀN NGUYỄN HÒA	NAM	CD09TH
26	09130058	NGUYỄN VĂN	NGỌ	CD10TH
27	09329058	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	CD09TH
28	10329025	VŨ THỊ	NHÀI	CD10TH
29	10329046	PHẠM THỊ HIẾU	NHIÊN	CD10TH
30	10130107	VÕ MINH	QUẬN	DH10DT
31	10329048	NGUYỄN THANH	SANG	CD10TH
32	09130077	NGUYỄN NGỌC	TÂN	DH09DT
33	09329081	NGUYỄN HOÀNG	THẠCH	CD09TH
34	09329082	TRẦN THẾ	THẮNG	CD09TH
35	07329141	NGUYỄN QUYẾT	TIẾN	CD08TH
36	09329091	NGUYỄN QUỐC	TOÀN	CD09TH
37	08165040	NGÔ THỊ THANH	TRÚC	CD08TH
38	10130137	NGUYỄN HOÀI ANH	TÚ	DH10DT

Mã nhận dạng 02573

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình nâng cao (214331) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 09/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV325 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

39	09130097	NGUYỄN TRÍ	TUỆ	CD10TH
40	09329099	ĐỖ HOÀNG	VIỆT	CD09TH

Mã nhận dạng 02574

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình nâng cao (214331) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 09/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV333 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

1	10130002	TRẦN THỊ LAN	ANH	DH10DT
2	10130005	PHẠM XUÂN	BẰNG	DH10DT
3	10130110	LÊ VĂN	BÌNH	DH10DT
4	10130138	UNG THỊ VIỆT	CẨM	DH10DT
5	10130009	DƯƠNG KIM	CHÂU	DH10DT
6	09329007	ĐẶNG THỊ	CHUNG	CD09TH
7	09130005	LƯỜNG BÁ	CHUNG	DH09DT
8	10130008	VŨ THỊ	CHUNG	DH10DT
9	09130009	TRỊNH VĂN	CHƯƠNG	DH09DT
10	09329008	NGUYỄN DUY	CƯỜNG	CD09TH
11	09130011	PHAN PHÚ	CƯỜNG	DH09DT
12	10130115	ĐỖ THỊ THÚY	DIỄM	DH10DT
13	09130016	DƯƠNG TUẤN	DŨNG	DH09DT
14	10130015	ĐỖ QUỐC	DŨNG	DH10DT
15	10130014	NGUYỄN ĐỨC	DUY	DH10DT
16	09130014	NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	DH09DT
17	09329014	PHẠM NGỌC	DUY	CD09TH
18	10130019	NGUYỄN TẤN	ĐỨC	DH10DT
19	10130020	CAO VĂN NGHĨA	EM	DH10DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình nâng cao (214331) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 09/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV333 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

20	09329024	LÊ THỊ KIỀU	GIANG	CD09TH
21	07329030	TRẦN TIẾN	GIANG	CD08TH
22	09130021	ĐOÀN HỒNG	GIÚP	DH09DT
23	09130022	NGUYỄN THANH	HẢI	DH09DT
24	09329025	NGUYỄN VÕ HOÀNG	HẢI	CD09TH
25	10130125	CAO ANH	HÀO	DH10DT
26	10130121	ĐẶNG PHƯỢNG	HẰNG	DH10DT
27	09130112	NGUYỄN ĐĂNG	HẬU	DH09DT
28	09329028	NGUYỄN VĂN	HẬU	CD09TH
29	09329106	LƯU PHƯỚC	HIỀN	CD09TH
30	10130021	NGUYỄN HỬU	HIỀN	DH10DT
31	09130025	ĐỖ ĐƯỜNG	HIỆP	DH09DT
32	10130022	ĐOÀN MINH	HIẾU	DH10DT
33	09130024	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH09DT
34	10130026	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	DH10DT
35	10130028	NGUYỄN VĂN	HỒNG	DH10DT
36	09130028	NGUYỄN HOÀNG	HUÂN	DH09DT
37	07329047	BÙI HỮU	HUẤN	CD08TH
38	09130030	ĐỖ MẠNH	HÙNG	DH09DT

Mã nhận dạng 02574

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình nâng cao (214331) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 09/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV333 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

39	09329032	NGUYỄN ĐÌNH	HUY	CD09TH
40	09130029	TRẦN VŨ THANH	HUY	DH09DT
41	09130114	CHU THỊ	HUYỀN	DH09DT
42	10130030	BÙI VĂN	HUỲNH	DH10DT

Mã nhận dạng 02575

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình nâng cao (214331) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 09/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV335 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

1	10130031	PHAN QUỐC	HƯNG	DH10DT
2	09130034	BÙI LAN	HƯƠNG	DH09DT
3	10130105	LÝ THỊ	HƯƠNG	DH10DT
4	09329039	LƯƠNG NGUYÊN	KHANH	CD09TH
5	10130034	NGUYỄN SƠN	KHÁNH	DH10DT
6	10130036	NGUYỄN THỊ THANH	KIỀU	DH10DT
7	10130103	VÕ NGỌC OANH	KIỀU	DH10DT
8	09344011	LÊ NHẬT	KIM	CD09TH
9	10130037	PHẠM THỊ	LAN	DH10DT
10	09130040	NGUYỄN VŨ	LINH	DH09DT
11	10130039	ĐỖ HOÀNG	LONG	DH10DT
12	10130040	LÊ VĂN	LONG	DH10DT
13	10130041	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	DH10DT
14	10130120	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	LONG	DH10DT
15	09130042	BÙI MINH	LỘC	DH09DT
16	09130044	THẠCH PHƯƠNG	LỘC	DH09DT
17	10130042	NGUYỄN LÂM THÀNH	LỢI	DH10DT
18	09329050	PHẠM NGUYỄN PHÚ	LỢI	CD09TH
19	09130047	NGUYỄN MINH	LUÂN	DH09DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình nâng cao (214331) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 09/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV335 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

20	09130048	NGUYỄN TRƯỜNG HUY	LUẬT	DH09DT
21	09130049	BÙI TẤN	LỰC	DH09DT
22	10130043	NGUYỄN ĐỨC	LƯƠNG	DH10DT
23	10130044	PHẠM VĂN	LƯƠNG	DH10DT
24	09130054	QUÁCH MINH	NAM	DH09DT
25	09329055	TẶNG PHÚC	NÀM	CD09TH
26	09130122	HOÀNG VŨ	NGHĨA	DH09DT
27	09130057	NGUYỄN THỊ	NGỌ	DH09DT
28	09130059	PHẠM BÁ	NGỌC	DH09DT
29	09130060	HUỲNH MINH	NGÔN	DH09DT
30	09329061	MAI VĂN	NGUYỆN	CD09TH
31	10130112	LÊ NGUYỄN HỮU	NHÂN	DH10DT
32	10130113	VÕ XUÂN	NHÂN	DH10DT
33	10130053	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH10DT
34	10130104	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH10DT
35	10130054	ĐOÀN Ý	NHI	DH10DT
36	10130055	NGUYỄN THỊ ÁI	NHI	DH10DT
37	10130058	LA HIỆP	PHÁT	DH10DT
38	10130059	NGUYỄN SƠN ĐẠI	PHÁT	DH10DT

Mã nhận dạng 02575

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình nâng cao (214331) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 09/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV335 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

39	10130061	TRƯƠNG THỊNH	PHÚ	DH10DT
40	10130062	ĐÀO NGỌC	PHÚC	DH10DT
41	09130067	VÕ MINH	PHỤNG	DH09DT
42	09130069	PHẠM HỮU	PHƯỚC	DH09DT

Mã nhận dạng 02576

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình nâng cao (214331) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 09/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV337 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 003 - Đợt 1

1	09130136	HỒ LÊ HOÀI	PHƯƠNG	DH09DT
2	10130065	TRẦN HOÀNG	PHƯƠNG	DH10DT
3	09130070	VÕ LÊ HẢI	QUANG	DH09DT
4	09344018	NÔNG VĂN	QUÂN	CD09TH
5	10130069	NGUYỄN MINH	SANG	DH10DT
6	10130070	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	SƠN	DH10DT
7	10130072	ĐỖ TIẾN	SỸ	DH10DT
8	09329077	NGUYỄN THÀNH	TÀI	CD09TH
9	10130082	HUỲNH QUỐC	THẠCH	DH10DT
10	09130078	LÊ NGUYÊN	THÁI	DH09DT
11	10130077	PHẠM TUẤN	THANH	DH10DT
12	10130078	HỒ MINH	THÀNH	DH10DT
13	10130080	HUỲNH THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH10DT
14	10130083	GIÁP QUANG	THỊNH	DH10DT
15	09130084	MAI QUỐC	THỊNH	DH09DT
16	10130114	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	DH10DT
17	10130085	DƯƠNG HOÀNG	THƠ	DH10DT
18	10130086	NGUYỄN NGỌC	THUẬN	DH10DT
19	10130087	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THÙY	DH10DT

Mã nhận dạng 02576

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình nâng cao (214331) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 09/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV337 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 003 - Đợt 1

20	10130088	TRẦN THỊ THANH	THÙY	DH10DT
21	09130086	NGUYỄN DUY	THƯƠNG	DH09DT
22	10130089	LÂM HOÀNG	THY	DH10DT
23	09329088	LƯƠNG HẢO	TIÊN	CD09TH
24	10130093	TRẦN ĐĂNG	TÍN	DH10DT
25	10130090	NGUYỄN HỮU	TÌNH	DH10DT
26	10130091	LÊ ĐĂNG	TỈNH	DH10DT
27	09130087	NGUYỄN VĂN	TOÀN	DH09DT
28	10130140	VÕ TẤN	TOÀN	DH10DT
29	10130095	TỐNG THANH	TRUNG	DH10DT
30	10130096	TRẦN CÔNG	TRỰC	DH10DT
31	10130116	TRẦN CÔNG	TRƯỚC	DH10DT
32	09329093	LÊ ANH	TUẤN	CD09TH
33	09130091	LÊ HOÀNG	TUẤN	DH09DT
34	09130092	NGUYỄN VĂN	TUẤN	DH09DT
35	09130094	TRẦN QUỐC	TUẤN	DH09DT
36	09329095	NGUYỄN MINH	TÙNG	CD09TH
37	09130099	NGUYỄN TUẤN	VĂN	DH09DT
38	09329097	PHẠM THỊ THÚY	VÂN	CD09TH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình nâng cao (214331) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 09/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV337 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 003 - Đợt 1

39	07329178	HUỲNH TẤN	VINH	CD08TH
40	10130135	PHẠM BÁ	VINH	DH10DT
41	10130099	THÁI QUANG	VINH	DH10DT
42	09130103	HỒ XUÂN ANH	VŨ	DH09DT
43	08130109	TRẦN HỒ NGUYÊN	VŨ	DH08DT
44	10130100	TRỊNH HOÀNG	VŨ	DH10DT
45	10130101	TRẦN THỊ	VƯƠNG	DH10DT
46	10130102	VÕ SANG	XUÂN	DH10DT

Mã nhận dạng 02577

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lý thuyết đồ thị (214351) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 28/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD403 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

1	08130001	LÊ NGUYỄN HOÀNG	ANH	DH08DT
2	09130004	VY VĂN	BIỀN	DH09DT
3	10130110	LÊ VĂN	BÌNH	DH10DT
4	09130006	NGUYỄN HOÀNG	CHƯƠNG	DH09DT
5	09130007	NGUYỄN XUÂN	CHƯƠNG	DH09DT
6	09130009	TRỊNH VĂN	CHƯƠNG	DH09DT
7	09130010	HỒ VĂN	CÔNG	DH09DT
8	08130111	ĐỖ HUY	CƯỜNG	DH08DT
9	09130011	PHAN PHÚ	CƯỜNG	DH09DT
10	09130012	NGUYỄN THỊ	DIỄM	DH09DT
11	09130013	TRẦN THỊ	DINH	DH09DT
12	09130015	PHẠM HOÀNG	DỦ	DH09DT
13	09130014	NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	DH09DT
14	08130021	LÝ MINH	ĐẠT	DH08DT
15	09130020	BÙI VĂN	ĐOÀN	DH09DT
16	09130022	NGUYỄN THANH	HẢI	DH09DT
17	10130121	ĐẶNG PHƯỢNG	HẰNG	DH10DT
18	09130023	NGUYỄN VĂN	HẬU	DH09DT
19	09130024	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH09DT

Mã nhận dạng 02577

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lý thuyết đồ thị (214351) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 28/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD403 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

20	09130026	NGUYỄN THỊ	HOA	DH09DT
21	09130027	NGUYỄN XUÂN	HÒA	DH09DT
22	08130031	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	DH08DT
23	09130031	HOÀNG MINH	HÙNG	DH09DT
24	08130034	HOÀNG VĂN	HUY	DH08DT
25	07130047	LÊ QUANG	HUY	DH09DT
26	09130029	TRẦN VŨ THANH	HUY	DH09DT
27	09130114	CHU THỊ	HUYỀN	DH09DT
28	08130037	ĐẶNG VĂN	HƯNG	DH08DT
29	09130033	VÕ QUỐC	HƯNG	DH09DT
30	09130034	BÙI LAN	HƯƠNG	DH09DT



Mã nhận dạng 02578

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lý thuyết đồ thị (214351) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 28/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD404 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

1	09130037	NGÔ VĂN	KHẢI	DH09DT
2	09130035	TRẦN NGUYỄN THÁI	KHANG	DH09DT
3	09130115	ĐÀO THỊ NGỌC	LAN	DH09DT
4	09130040	NGUYỄN VŨ	LINH	DH09DT
5	08130047	LÊ VŨ THIẾT	LONG	DH08DT
6	09130043	NGUYỄN THÀNH	LỘC	DH09DT
7	09130044	THẠCH PHƯƠNG	LỘC	DH09DT
8	09130045	PHAN NGUYỄN	LỢI	DH09DT
9	09130047	NGUYỄN MINH	LUÂN	DH09DT
10	07130072	NGUYỄN ĐÌNH	LUẬT	DH08DT
11	09130048	NGUYỄN TRƯỜNG HUY	LUẬT	DH09DT
12	09130049	BÙI TẤN	LỰC	DH09DT
13	09130050	NGUYỄN KHẮC	MẠNH	DH09DT
14	09130051	THẠCH MI	NA	DH09DT
15	09130052	ĐÀO LÊ DUY	NAM	DH09DT
16	09130054	QUÁCH MINH	NAM	DH09DT
17	09130055	LÊ CÔNG	NGÀ	DH09DT
18	09130056	PHẠM HỮU	NGHĨA	DH09DT
19	09130057	NGUYỄN THỊ	NGỌ	DH09DT

Mã nhận dạng 02578

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lý thuyết đồ thị (214351) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 28/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD404 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

20	09130059	PHẠM BÁ	NGỌC	DH09DT
21	09130060	HUỲNH MINH	NGÔN	DH09DT
22	09130062	PHẠM THỊ DIỆU	OANH	DH09DT
23	09130066	NGUYỄN THẾ	PHONG	DH09DT
24	08130065	ĐỖ VĂN	PHÚC	DH08DT
25	09130067	VÕ MINH	PHỤNG	DH09DT
26	09130136	HỒ LÊ HOÀI	PHƯƠNG	DH09DT
27	09130135	LÊ VĂN	PHƯƠNG	DH09DT
28	09130123	PHẠM THỊ	PHƯƠNG	DH09DT
29	09130070	VÕ LÊ HẢI	QUANG	DH09DT
30	09130071	BÙI MINH	QUỐC	DH09DT

Mã nhận dạng 02579

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lý thuyết đồ thị (214351) - Số Tín Chỉ: 4

Ngày Thi : 28/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD501

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 1

1	09130074	NGUYỄN THẾ	TÀI	DH09DT
2	09130075	LÊ THANH	TÂM	DH09DT
3	09130076	LÊ VÕ MINH	TÂM	DH09DT
4	09130077	NGUYỄN NGỌC	TÂN	DH09DT
5	08130086	NGUYỄN XUÂN	THẠCH	DH08DT
6	09130079	PHẠM VĂN	THẠCH	DH09DT
7	08130082	LÊ VĂN	THANH	DH08DT
8	09130080	LƯU VĂN	THẮNG	DH09DT
9	09130082	TRẦN BẢO	THẮNG	DH09DT
10	09130083	TRẦN VĂN	THIỆP	DH09DT
11	08130092	BÙI ANH	TRÍ	DH08DT
12	09130088	LƯU MINH	TRIẾT	DH09DT
13	08130098	NGUYỄN ĐỨC	TUÂN	DH08DT
14	09130091	LÊ HOÀNG	TUẤN	DH09DT
15	09130130	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	DH09DT
16	08130101	NGUYỄN THANH	TUẤN	DH08DT
17	09130092	NGUYỄN VĂN	TUẤN	DH09DT
18	09130093	THẠCH THANH	TUẤN	DH09DT
19	09130094	TRẦN QUỐC	TUẤN	DH09DT

Mã nhận dạng 02579

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lý thuyết đồ thị (214351) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 28/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD501 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 1

20	09130099	NGUYỄN TUẤN	VĂN	DH09DT
21	09130100	LÊ THỊ TUYẾT	VÂN	DH09DT
22	08130107	TRƯƠNG TẤN	VINH	DH08DT
23	08130109	TRẦN HỒ NGUYÊN	VŨ	DH08DT
24	09130133	LÊ MINH	VƯƠNG	DH09DT

Mã nhận dạng 02580

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Thiết kế hướng đối tượng (214352) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 07/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV102 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

1	09329002	CAO THỊ TRƯỜNG	AN	CD09TH
2	09329003	ĐOÀN THÚY	AN	CD09TH
3	08130001	LÊ NGUYỄN HOÀNG	ANH	DH08DT
4	09130004	VY VĂN	BIỀN	DH09DT
5	09329007	ĐẶNG THỊ	CHUNG	CD09TH
6	08165003	LÊ MINH	CHUNG	CD08TH
7	09130005	LƯỜNG BÁ	CHUNG	DH09DT
8	09130006	NGUYỄN HOÀNG	CHƯƠNG	DH09DT
9	09130007	NGUYỄN XUÂN	CHƯƠNG	DH09DT
10	09130009	TRỊNH VĂN	CHƯƠNG	DH09DT
11	09130010	HỒ VĂN	CÔNG	DH09DT
12	10329004	NGUYỄN HỒNG	CÔNG	CD10TH
13	08130007	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	DH08DT
14	08130111	ĐỖ HUY	CƯỜNG	DH08DT
15	09130011	PHAN PHÚ	CƯỜNG	DH09DT
16	09130012	NGUYỄN THỊ	DIỄM	DH09DT
17	09130013	TRẦN THỊ	DINH	DH09DT
18	09130015	PHẠM HOÀNG	DỦ	DH09DT
19	09130016	DƯƠNG TUẤN	DŨNG	DH09DT

Mã nhận dạng 02580

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Thiết kế hướng đối tượng (214352) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 07/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV102 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

20	09130014	NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	DH09DT
21	08130018	NGUYỄN NHƯ ĐẠI	DƯƠNG	DH08DT
22	08130021	LÝ MINH	ĐẠT	DH08DT
23	09130020	BÙI VĂN	ĐOÀN	DH09DT
24	09329024	LÊ THỊ KIỀU	GIANG	CD09TH
25	09130021	ĐOÀN HỒNG	GIÚP	DH09DT
26	08130024	ĐẶNG HỒNG	HẢI	DH08DT
27	09130022	NGUYỄN THANH	HẢI	DH09DT
28	09329025	NGUYỄN VÕ HOÀNG	HẢI	CD09TH
29	09329026	NGUYỄN THỊ	HẠNH	CD09TH
30	09130112	NGUYỄN ĐĂNG	HẬU	DH09DT
31	09130023	NGUYỄN VĂN	HẬU	DH09DT
32	09329106	LƯU PHƯỚC	HIỀN	CD09TH
33	08130027	BÙI VĂN	HIỂN	DH08DT
34	07130035	NGUYỄN THẾ	HIỂN	DH08DT
35	09130024	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH09DT
36	08165013	TRƯƠNG TRUNG	HIẾU	CD08TH
37	09130026	NGUYỄN THỊ	HOA	DH09DT
38	09130027	NGUYỄN XUÂN	HÒA	DH09DT



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Thiết kế hướng đối tượng (214352) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 07/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV102 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

39	08130031	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	DH08DT
40	09344009	HUỲNH TRUNG	HỒ	CD09TH
41	08130032	TÔ NGỌC LONG	HỒ	DH08DT
42	09130028	NGUYỄN HOÀNG	HUÂN	DH09DT
43	09130031	HOÀNG MINH	HÙNG	DH09DT
44	09329032	NGUYỄN ĐÌNH	HUY	CD09TH
45	09329034	THÁI QUỐC	HUY	CD09TH
46	09130032	ĐÀO DUY	HƯNG	DH09DT
47	08130037	ĐẶNG VĂN	HƯNG	DH08DT
48	09130033	VÕ QUỐC	HƯNG	DH09DT
49	09130034	BÙI LAN	HƯƠNG	DH09DT
50	09130035	TRẦN NGUYỄN THÁI	KHANG	DH09DT
51	09329039	LƯƠNG NGUYÊN	KHANH	CD09TH
52	10130036	NGUYỄN THỊ THANH	KIỀU	DH10DT
53	09344011	LÊ NHẬT	KIM	CD09TH
54	09130115	ĐÀO THỊ NGỌC	LAN	DH09DT
55	09130040	NGUYỄN VŨ	LINH	DH09DT
56	08130047	LÊ VŨ THIẾT	LONG	DH08DT

Mã nhận dạng 02581

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Thiết kế hướng đối tượng (214352) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 07/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV103 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

1	09130042	BÙI MINH	LỘC	DH09DT
2	09130043	NGUYỄN THÀNH	LỘC	DH09DT
3	09130044	THẠCH PHƯƠNG	LỘC	DH09DT
4	08165022	LÊ NGUYỄN HOÀNG	LUÂN	CD08TH
5	09130046	NGUYỄN CHÍNH	LUÂN	DH09DT
6	09130048	NGUYỄN TRƯỜNG HUY	LUẬT	DH09DT
7	09329052	TRẦN CÔNG	LUẬT	CD09TH
8	09130049	BÙI TẤN	LỰC	DH09DT
9	09130051	THẠCH MI	NA	DH09DT
10	09130052	ĐÀO LÊ DUY	NAM	DH09DT
11	09130054	QUÁCH MINH	NAM	DH09DT
12	09329055	TẶNG PHÚC	NÀM	CD09TH
13	08118021	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGA	DH08DT
14	09130055	LÊ CÔNG	NGÀ	DH09DT
15	09130122	HOÀNG VŨ	NGHĨA	DH09DT
16	09130056	PHẠM HỮU	NGHĨA	DH09DT
17	09130057	NGUYỄN THỊ	NGỌ	DH09DT
18	09329058	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	CD09TH
19	09130059	PHẠM BÁ	NGỌC	DH09DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Thiết kế hướng đối tượng (214352) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 07/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV103 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

20	09130060	HUỲNH MINH	NGÔN	DH09DT
21	08167009	VŨ THÀNH	NGUYÊN	CD08TH
22	08130061	NGUYỄN THỊ NGỌC	NỮ	DH08DT
23	09130062	PHẠM THỊ DIỆU	OANH	DH09DT
24	09130065	TRẦN CHÂU	PHI	DH09DT
25	09130066	NGUYỄN THẾ	PHONG	DH09DT
26	09130067	VÕ MINH	PHỤNG	DH09DT
27	09130135	LÊ VĂN	PHƯƠNG	DH09DT
28	09329067	NGUYỄN TRẦN NAM	PHƯƠNG	CD09TH
29	09130123	PHẠM THỊ	PHƯƠNG	DH09DT
30	09329070	PHẠM LÊ	QUANG	CD09TH
31	08130120	NGUYỄN VĂN	QUÂN	DH08DT
32	09344018	NÔNG VĂN	QUÂN	CD09TH
33	09130071	BÙI MINH	QUỐC	DH09DT
34	09329073	BỒ MINH	SANG	CD09TH
35	08167014	HUỲNH VĂN	SANG	CD08TH
36	09329076	NGUYỄN HỮU TRÚC	SƠN	CD09TH
37	08165029	NGUYỄN MAI	SƯƠNG	CD08TH
38	09329077	NGUYỄN THÀNH	TÀI	CD09TH

Mã nhận dạng 02581

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Thiết kế hướng đối tượng (214352) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 07/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV103 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

39	09130074	NGUYỄN THẾ	TÀI	DH09DT
40	09344021	NGUYỄN THẾ	TÀI	CD09TH
41	09130075	LÊ THANH	TÂM	DH09DT
42	09130076	LÊ VÕ MINH	TÂM	DH09DT
43	09130077	NGUYỄN NGỌC	TÂN	DH09DT
44	09329081	NGUYỄN HOÀNG	THẠCH	CD09TH
45	09130079	PHẠM VĂN	THẠCH	DH09DT
46	09130078	LÊ NGUYÊN	THÁI	DH09DT
47	08130085	ĐẶNG NGỌC SƠN	THẢO	DH08DT
48	09130080	LƯU VĂN	THẮNG	DH09DT
49	09130082	TRẦN BẢO	THẮNG	DH09DT
50	09329082	TRẦN THẾ	THẮNG	CD09TH
51	08165031	PHẠM HOÀNG	THIỆN	CD08TH
52	09130083	TRẦN VĂN	THIỆP	DH09DT
53	09130084	MAI QUỐC	THỊNH	DH09DT
54	08130087	NGUYỄN	THÔNG	DH08DT
55	09329088	LƯƠNG HẢO	TIÊN	CD09TH
56	07329141	NGUYỄN QUYẾT	TIẾN	CD08TH
57	09329091	NGUYỄN QUỐC	TOÀN	CD09TH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Thiết kế hướng đối tượng (214352) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 07/12/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi TV103 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

58	08167020	NGUYỄN	TRÍ	CD08TH
59	09130088	LƯU MINH	TRIẾT	DH09DT
60	08165040	NGÔ THỊ THANH	TRÚC	CD08TH
61	08130098	NGUYỄN ĐỨC	TUÂN	DH08DT
62	09329093	LÊ ANH	TUẤN	CD09TH
63	09130091	LÊ HOÀNG	TUẤN	DH09DT
64	09130130	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	DH09DT
65	09130092	NGUYỄN VĂN	TUẤN	DH09DT
66	09130093	THẠCH THANH	TUẤN	DH09DT
67	09329095	NGUYỄN MINH	TÙNG	CD09TH
68	09130099	NGUYỄN TUẤN	VĂN	DH09DT
69	09130100	LÊ THỊ TUYẾT	VÂN	DH09DT
70	09329099	ĐỖ HOÀNG	VIỆT	CD09TH
71	07329178	HUỲNH TẤN	VINH	CD08TH
72	08130127	NGUYỄN XUÂN	VINH	DH08DT
73	08130107	TRƯƠNG TẤN	VINH	DH08DT
74	08130129	TRẦN ANH	VŨ	DH08DT
75	08130109	TRẦN HỒ NGUYÊN	VŨ	DH08DT
76	09130133	LÊ MINH	VƯƠNG	DH09DT

Mã nhận dạng 02582

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đồ họa máy tính (214353) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV325 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

1	09130005	LƯỜNG BÁ	CHUNG	DH09DT
2	09130006	NGUYỄN HOÀNG	CHƯƠNG	DH09DT
3	09130012	NGUYỄN THỊ	DIỄM	DH09DT
4	09130021	ĐOÀN HỒNG	GIÚP	DH09DT
5	09130022	NGUYỄN THANH	HẢI	DH09DT
6	08130025	TRIỆU LONG	HẢI	DH08DT
7	09130023	NGUYỄN VĂN	HẬU	DH09DT
8	09130025	ĐỖ ĐƯỜNG	HIỆP	DH09DT
9	09130026	NGUYỄN THỊ	HOA	DH09DT
10	09130027	NGUYỄN XUÂN	HÒA	DH09DT
11	10130027	VŨ THÁI	HÒA	DH10DT
12	07130041	NGUYỄN THANH	HOÀI	DH08DT
13	09130030	ĐỖ MẠNH	HÙNG	DH09DT
14	09130031	HOÀNG MINH	HÙNG	DH09DT
15	09130114	CHU THỊ	HUYỀN	DH09DT
16	09130034	BÙI LAN	HƯƠNG	DH09DT
17	09130037	NGÔ VĂN	KHẢI	DH09DT
18	09130035	TRẦN NGUYỄN THÁI	KHANG	DH09DT
19	10130127	NGUYỄN	KIM	DH10DT

Mã nhận dạng 02582

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đồ họa máy tính (214353) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV325 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

20	09130115	ĐÀO THỊ NGỌC	LAN	DH09DT
21	09130042	BÙI MINH	LỘC	DH09DT
22	09130043	NGUYỄN THÀNH	LỘC	DH09DT
23	07130072	NGUYỄN ĐÌNH	LUẬT	DH08DT
24	09130048	NGUYỄN TRƯỜNG HUY	LUẬT	DH09DT
25	09130049	BÙI TẤN	LỰC	DH09DT
26	09130050	NGUYỄN KHẮC	MẠNH	DH09DT
27	08130052	TRẦN NGỌC	MINH	DH08DT
28	09130051	THẠCH MI	NA	DH09DT
29	09130052	ĐÀO LÊ DUY	NAM	DH09DT
30	09130055	LÊ CÔNG	NGÀ	DH09DT
31	09130056	PHẠM HỮU	NGHĨA	DH09DT
32	08130061	NGUYỄN THỊ NGỌC	NỮ	DH08DT
33	09130066	NGUYỄN THẾ	PHONG	DH09DT
34	09130067	VÕ MINH	PHỤNG	DH09DT
35	09130068	NGUYỄN TRUNG THÀNH	PHƯỚC	DH09DT
36	09130136	HỒ LÊ HOÀI	PHƯƠNG	DH09DT
37	09130071	BÙI MINH	QUỐC	DH09DT
38	09130074	NGUYỄN THẾ	TÀI	DH09DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đồ họa máy tính (214353) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 05/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV325 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

39	08130079	ĐỖ THÀNH	TÂM	DH08DT
40	09130075	LÊ THANH	TÂM	DH09DT
41	09130078	LÊ NGUYÊN	THÁI	DH09DT
42	09130082	TRẦN BẢO	THẮNG	DH09DT
43	09130083	TRẦN VĂN	THIỆP	DH09DT
44	09130084	MAI QUỐC	THỊNH	DH09DT
45	09130087	NGUYỄN VĂN	TOÀN	DH09DT
46	08130092	BÙI ANH	TRÍ	DH08DT
47	10130137	NGUYỄN HOÀI ANH	TÚ	DH10DT
48	08130098	NGUYỄN ĐỨC	TUÂN	DH08DT
49	09130091	LÊ HOÀNG	TUẤN	DH09DT
50	09130093	THẠCH THANH	TUẤN	DH09DT
51	09130099	NGUYỄN TUẤN	VĂN	DH09DT
52	09130103	HỒ XUÂN ANH	VŨ	DH09DT
53	09130133	LÊ MINH	VƯƠNG	DH09DT

Mã nhận dạng 02583

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Giao tiếp người _máy (214361) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 08/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV202 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

1	09329002	CAO THỊ TRƯỜNG	AN	CD09TH
2	09329003	ĐOÀN THÚY	AN	CD09TH
3	08130001	LÊ NGUYỄN HOÀNG	ANH	DH08DT
4	09130004	VY VĂN	BIỀN	DH09DT
5	09329007	ĐẶNG THỊ	CHUNG	CD09TH
6	08130111	ĐỖ HUY	CƯỜNG	DH08DT
7	09329008	NGUYỄN DUY	CƯỜNG	CD09TH
8	09329009	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	CD09TH
9	09130011	PHAN PHÚ	CƯỜNG	DH09DT
10	08130012	NGUYỄN CÔNG	DANH	DH08DT
11	09130013	TRẦN THỊ	DINH	DH09DT
12	07329020	LÂM THỊ PHƯƠNG	DUNG	CD08TH
13	09130018	TRANG NGỌC	DŨNG	DH09DT
14	09329014	PHẠM NGỌC	DUY	CD09TH
15	09329024	LÊ THỊ KIỀU	GIANG	CD09TH
16	09329025	NGUYỄN VÕ HOÀNG	HẢI	CD09TH
17	09329026	NGUYỄN THỊ	HẠNH	CD09TH
18	09344006	NGUYỄN ĐẶNG THÚY	HẰNG	CD09TH
19	09329028	NGUYỄN VĂN	HẬU	CD09TH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Giao tiếp người _máy (214361) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 08/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV202 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

20	09329029	HOÀNG THỊ THU	HIỀN	CD09TH
21	09329106	LƯU PHƯỚC	HIỀN	CD09TH
22	08130027	BÙI VĂN	HIỂN	DH08DT
23	08130029	NGUYỄN ĐỨC MINH	HIẾU	DH08DT
24	08165015	LÊ MẠNH	HOÀNG	CD08TH
25	07329045	LÊ VĂN	HOẠT	CD08TH
26	09344009	HUỲNH TRUNG	HỒ	CD09TH
27	08130033	LÂM QUỐC	HỒNG	DH08DT
28	07329047	BÙI HỮU	HUẤN	CD08TH
29	09130031	HOÀNG MINH	HÙNG	DH09DT
30	08130036	NGUYỄN MINH	HÙNG	DH08DT
31	09329032	NGUYỄN ĐÌNH	HUY	CD09TH
32	09329034	THÁI QUỐC	HUY	CD09TH
33	09130033	VÕ QUỐC	HƯNG	DH09DT
34	09344011	LÊ NHẬT	KIM	CD09TH
35	09130115	ĐÀO THỊ NGỌC	LAN	DH09DT
36	09329046	CAO VĂN	LONG	CD09TH
37	09329050	PHẠM NGUYỄN PHÚ	LỢI	CD09TH
38	09329107	LÊ ĐÌNH	LUÂN	CD09TH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Giao tiếp người _máy (214361) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 08/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV202 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

39	08165022	LÊ NGUYỄN HOÀNG	LUÂN	CD08TH
40	09130046	NGUYỄN CHÍNH	LUÂN	DH09DT
41	09329052	TRẦN CÔNG	LUẬT	CD09TH
42	08130053	VŨ BÌNH	MINH	DH08DT
43	07329079	PHẠM ĐĂNG PHƯƠNG	NAM	CD08TH
44	09329055	TẶNG PHÚC	NÀM	CD09TH
45	09130056	PHẠM HỮU	NGHĨA	DH09DT
46	09329057	LÊ THÀNH TUẤN	NGỌC	CD09TH
47	09329058	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	CD09TH
48	08130061	NGUYỄN THỊ NGỌC	NỮ	DH08DT
49	09130065	TRẦN CHÂU	PHI	DH09DT
50	09130135	LÊ VĂN	PHƯƠNG	DH09DT
51	09329067	NGUYỄN TRẦN NAM	PHƯƠNG	CD09TH
52	09130123	PHẠM THỊ	PHƯƠNG	DH09DT
53	09329070	PHẠM LÊ	QUANG	CD09TH
54	09329073	BỒ MINH	SANG	CD09TH
55	09329076	NGUYỄN HỮU TRÚC	SƠN	CD09TH
56	09130074	NGUYỄN THẾ	TÀI	DH09DT
57	09344021	NGUYỄN THẾ	TÀI	CD09TH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Giao tiếp người _máy (214361) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 08/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi TV202 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

58	08130079	ĐỖ THÀNH	TÂM	DH08DT
59	09130076	LÊ VÕ MINH	TÂM	DH09DT
60	09130077	NGUYỄN NGỌC	TÂN	DH09DT
61	09329081	NGUYỄN HOÀNG	THẠCH	CD09TH
62	09130079	PHẠM VĂN	THẠCH	DH09DT
63	09329082	TRẦN THẾ	THẮNG	CD09TH
64	08165031	PHẠM HOÀNG	THIỆN	CD08TH
65	09130084	MAI QUỐC	THỊNH	DH09DT
66	09329091	NGUYỄN QUỐC	TOÀN	CD09TH
67	09130088	LƯU MINH	TRIẾT	DH09DT
68	08130098	NGUYỄN ĐỨC	TUÂN	DH08DT
69	09329093	LÊ ANH	TUẤN	CD09TH
70	09130130	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	DH09DT
71	09130092	NGUYỄN VĂN	TUẤN	DH09DT
72	09329095	NGUYỄN MINH	TÙNG	CD09TH
73	09130099	NGUYỄN TUẤN	VĂN	DH09DT
74	09130100	LÊ THỊ TUYẾT	VÂN	DH09DT
75	09329099	ĐỖ HOÀNG	VIỆT	CD09TH
76	08130107	TRƯƠNG TẤN	VINH	DH08DT

Mã nhận dạng 02584

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn công nghệ phần mềm (214371) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV202 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

1	09329003	ĐOÀN THÚY	AN	CD09TH
2	08130001	LÊ NGUYỄN HOÀNG	ANH	DH08DT
3	09329004	LÊ NGUYỄN LAN	ANH	CD09TH
4	08130002	TRẦN THỊ	BÉ	DH08DT
5	08165001	NGUYỄN THẾ	BÔN	CD08TH
6	08165003	LÊ MINH	CHUNG	CD08TH
7	08130007	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	DH08DT
8	09329009	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	CD09TH
9	08130012	NGUYỄN CÔNG	DANH	DH08DT
10	09329016	NGUYỄN VĂN	DŨNG	CD09TH
11	08165006	PHAN TIẾN	DŨNG	CD08TH
12	08130014	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	DH08DT
13	08130018	NGUYỄN NHƯ ĐẠI	DƯƠNG	DH08DT
14	08130112	LÊ VŨ TRANG	ĐÀI	DH08DT
15	08130021	LÝ MINH	ĐẠT	DH08DT
16	09344003	TRẦN QUỐC	ĐẠT	CD09TH
17	07130029	TÔ XUÂN	HẢI	DH08DT
18	09344006	NGUYỄN ĐẶNG THÚY	HẰNG	CD09TH
19	09329028	NGUYỄN VĂN	HẬU	CD09TH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn công nghệ phần mềm (214371) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV202 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

20	09329106	LƯU PHƯỚC	HIỀN	CD09TH
21	08130029	NGUYỄN ĐỨC MINH	HIẾU	DH08DT
22	08165013	TRƯƠNG TRUNG	HIẾU	CD08TH
23	08130031	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	DH08DT
24	08165014	LÊ VĂN	HOANH	CD08TH
25	08130032	TÔ NGỌC LONG	HỒ	DH08DT
26	07329047	BÙI HỮU	HUẤN	CD08TH
27	08130036	NGUYỄN MINH	HÙNG	DH08DT
28	08130034	HOÀNG VĂN	HUY	DH08DT
29	08130037	ĐẶNG VĂN	HƯNG	DH08DT
30	08130040	LÂM DUY	KHANH	DH08DT
31	09329039	LƯƠNG NGUYÊN	KHANH	CD09TH
32	08130041	NGUYỄN DUY	KHÁNH	DH08DT
33	08130042	PHAN TẤN	KHÁNH	DH08DT
34	08130043	NGUYỄN ANH	KHOA	DH08DT
35	08130044	PHẠM PHƯƠNG	KIỀU	DH08DT
36	09344011	LÊ NHẬT	KIM	CD09TH
37	08130046	TRẦN ĐÌNH	LAI	DH08DT
38	08165019	NGUYỄN HOÀNG THANH	LAM	CD08TH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn công nghệ phần mềm (214371) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV202 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

39	09329046	CAO VĂN	LONG	CD09TH
40	08130047	LÊ VŨ THIẾT	LONG	DH08DT
41	09329107	LÊ ĐÌNH	LUÂN	CD09TH
42	07130070	PHẠM MINH	LUÂN	DH08DT
43	08130053	VŨ BÌNH	MINH	DH08DT
44	08130118	NGUYỄN VĂN	NAM	DH08DT
45	08118021	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGA	DH08DT
46	09329056	LÊ ĐỨC	NGHIÊM	CD09TH
47	08167009	VŨ THÀNH	NGUYÊN	CD08TH
48	09329061	MAI VĂN	NGUYỆN	CD09TH
49	08130056	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	DH08DT
50	08130058	HỒ THỊ CẨM	NHUNG	DH08DT
51	08130059	NGUYỄN THỊ	NHUNG	DH08DT
52	08130064	NGUYỄN VĂN	PHÚ	DH08DT
53	08130065	ĐỖ VĂN	PHÚC	DH08DT
54	08130067	TRẦN THỊ KIM	PHỤNG	DH08DT
55	08130068	MAI ANH	PHƯƠNG	DH08DT
56	08130069	TRƯƠNG VŨ THU	PHƯƠNG	DH08DT
57	09329070	PHẠM LÊ	QUANG	CD09TH

Mã nhận dạng 02584

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn công nghệ phần mềm (214371) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV202 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

58	08130120	NGUYỄN VĂN	QUÂN	DH08DT
59	08130073	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG	QUYÊN	DH08DT
60	08130074	PHẠM THỊ LỆ	QUYÊN	DH08DT
61	08167014	HUỲNH VĂN	SANG	CD08TH
62	08130077	LÊ THỊ THU	SƯƠNG	DH08DT
63	09344021	NGUYỄN THẾ	TÀI	CD09TH
64	09130076	LÊ VÕ MINH	TÂM	DH09DT
65	08130080	LÊ NGỌC MINH	TÂN	DH08DT
66	08130086	NGUYỄN XUÂN	THẠCH	DH08DT
67	08130081	CAO NGÔ NHẬT	THANH	DH08DT
68	08130082	LÊ VĂN	THANH	DH08DT
69	08130084	NGUYỄN VĂN	THANH	DH08DT
70	08130085	ĐẶNG NGỌC SƠN	THẢO	DH08DT
71	08165031	PHẠM HOÀNG	THIỆN	CD08TH
72	08130087	NGUYỄN	THÔNG	DH08DT
73	08130088	PHẠM DUY	THÔNG	DH08DT
74	08130090	NGUYỄN THỊ	TIỀM	DH08DT
75	08130089	PHẠM KIM	TIÊN	DH08DT
76	07329141	NGUYỄN QUYẾT	TIẾN	CD08TH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn công nghệ phần mềm (214371) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV202 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

77	09329091	NGUYỄN QUỐC	TOÀN	CD09TH
78	08165037	LÊ NGUYỄN HOÀI	TRÂM	CD08TH
79	08167020	NGUYỄN	TRÍ	CD08TH
80	08130105	NGUYỄN THANH	TÚ	DH08DT
81	08130099	BÙI MINH	TUẤN	DH08DT
82	09329093	LÊ ANH	TUẤN	CD09TH
83	08130100	LÊ HOÀNG ĐÌNH	TUẤN	DH08DT
84	07118029	TRẦN	TUẤN	DH08DT
85	08130103	VŨ ĐÌNH	TUẤN	DH08DT
86	08130126	NGUYỄN THỊ BẠCH	VÂN	DH08DT
87	08130106	NGUYỄN VĂN	VẬN	DH08DT
88	09329099	ĐỖ HOÀNG	VIỆT	CD09TH
89	09329100	LÂM QUỐC	VIỆT	CD09TH
90	08130128	PHẠM QUỐC	VINH	DH08DT
91	08130129	TRẦN ANH	VŨ	DH08DT
92	08130109	TRẦN HỒ NGUYÊN	VŨ	DH08DT
93	10130101	TRẦN THỊ	VƯƠNG	DH10DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình .NET (214372) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 29/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD304 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

1	09329003	ĐOÀN THÚY	AN	CD09TH
2	09329009	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	CD09TH
3	09329014	PHẠM NGỌC	DUY	CD09TH
4	09344003	TRẦN QUỐC	ĐẠT	CD09TH
5	08130025	TRIỆU LONG	HẢI	DH08DT
6	09130034	BÙI LAN	HƯƠNG	DH09DT
7	08165022	LÊ NGUYỄN HOÀNG	LUÂN	CD08TH
8	08130052	TRẦN NGỌC	MINH	DH08DT
9	08130118	NGUYỄN VĂN	NAM	DH08DT
10	09329056	LÊ ĐỨC	NGHIÊM	CD09TH
11	08130065	ĐỖ VĂN	PHÚC	DH08DT
12	09130071	BÙI MINH	QUỐC	DH09DT
13	08130086	NGUYỄN XUÂN	THẠCH	DH08DT
14	08130088	PHẠM DUY	THÔNG	DH08DT
15	08167020	NGUYỄN	TRÍ	CD08TH
16	08165043	NGUYỄN VĂN	TÝ	CD08TH

Mã nhận dạng 02586

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Data Warehouse (214377) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 10/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD501 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

1	08130001	LÊ NGUYỄN HOÀNG	ANH	DH08DT
2	08130002	TRẦN THỊ	BÉ	DH08DT
3	08130003	HUỲNH NGỌC THANH	BÌNH	DH08DT
4	08130016	BÙI ĐĂNG	DŨNG	DH08DT
5	08130014	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	DH08DT
6	08130018	NGUYỄN NHƯ ĐẠI	DƯƠNG	DH08DT
7	08130019	TRẦN ĐẠI	DƯƠNG	DH08DT
8	08130112	LÊ VŨ TRANG	ĐÀI	DH08DT
9	08130021	LÝ MINH	ĐẠT	DH08DT
10	07329030	TRẦN TIẾN	GIANG	CD08TH
11	08130031	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	DH08DT
12	08130032	TÔ NGỌC LONG	HỒ	DH08DT
13	07329047	BÙI HỮU	HUẤN	CD08TH
14	08130036	NGUYỄN MINH	HÙNG	DH08DT
15	08130038	NGUYỄN XUÂN VĨNH	HƯNG	DH08DT
16	08130040	LÂM DUY	KHANH	DH08DT
17	08130041	NGUYỄN DUY	KHÁNH	DH08DT
18	08130042	PHAN TẤN	KHÁNH	DH08DT
19	08130044	PHẠM PHƯƠNG	KIỀU	DH08DT

Mã nhận dạng 02586

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Data Warehouse (214377) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 10/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD501 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

20	08130046	TRẦN ĐÌNH	LAI	DH08DT
21	08130047	LÊ VŨ THIẾT	LONG	DH08DT
22	07130070	PHẠM MINH	LUÂN	DH08DT
23	07130072	NGUYỄN ĐÌNH	LUẬT	DH08DT
24	07130074	NGUYỄN ĐÌNH	LỰC	DH08DT
25	08130051	TRẦN CÔNG	LÝ	DH08DT
26	08118021	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGA	DH08DT
27	08130056	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	DH08DT
28	08130058	HỒ THỊ CẨM	NHUNG	DH08DT



Mã nhận dạng 02587

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Data Warehouse (214377) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 10/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD502 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

1	08130059	NGUYỄN THỊ	NHUNG	DH08DT
2	08130061	NGUYỄN THỊ NGỌC	NỮ	DH08DT
3	08130062	LÂM THÀNH	PHÁT	DH08DT
4	08130063	NGUYỄN HỮU	PHONG	DH08DT
5	08130064	NGUYỄN VĂN	PHÚ	DH08DT
6	08130067	TRẦN THỊ KIM	PHỤNG	DH08DT
7	08130070	LÊ BÁ	PHƯỚC	DH08DT
8	08130068	MAI ANH	PHƯƠNG	DH08DT
9	08130069	TRƯƠNG VŨ THU	PHƯƠNG	DH08DT
10	08130120	NGUYỄN VĂN	QUÂN	DH08DT
11	08130074	PHẠM THỊ LỆ	QUYÊN	DH08DT
12	08130077	LÊ THỊ THU	SƯƠNG	DH08DT
13	08130079	ĐỖ THÀNH	TÂM	DH08DT
14	08130080	LÊ NGỌC MINH	TÂN	DH08DT
15	08130085	ĐẶNG NGỌC SƠN	THẢO	DH08DT
16	08130087	NGUYỄN	THÔNG	DH08DT
17	08130089	PHẠM KIM	TIÊN	DH08DT
18	08130092	BÙI ANH	TRÍ	DH08DT
19	08130105	NGUYỄN THANH	TÚ	DH08DT

Mã nhận dạng 02587

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Data Warehouse (214377) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 10/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD502 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

20	08130099	BÙI MINH	TUẤN	DH08DT
21	08130100	LÊ HOÀNG ĐÌNH	TUẤN	DH08DT
22	08130102	NGUYỄN XUÂN	TUẤN	DH08DT
23	08130103	VŨ ĐÌNH	TUẤN	DH08DT
24	08130104	VÕ THANH	TÙNG	DH08DT
25	08130126	NGUYỄN THỊ BẠCH	VÂN	DH08DT
26	08130106	NGUYỄN VĂN	VẬN	DH08DT
27	08130128	PHẠM QUỐC	VINH	DH08DT
28	08130129	TRẦN ANH	VŨ	DH08DT

Mã nhận dạng 02588

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn cơ sở dữ liệu (214442) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 05/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi PV323 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

1	09130001	HOÀNG GIA	AN	DH09DT
2	10130002	TRẦN THỊ LAN	ANH	DH10DT
3	10130003	LÊ TUẤN	BẢO	DH10DT
4	10130005	PHẠM XUÂN	BẰNG	DH10DT
5	10329003	NGUYỄN ĐÌNH	CẢM	CD10TH
6	10130138	UNG THỊ VIỆT	CẨM	DH10DT
7	10130009	DƯƠNG KIM	CHÂU	DH10DT
8	10130008	VŨ THỊ	CHUNG	DH10DT
9	10329004	NGUYỄN HỒNG	CÔNG	CD10TH
10	10130012	NGUYỄN VIẾT	CƯƠNG	DH10DT
11	10344037	TRẦN VĂN	CƯỜNG	CD10CI
12	10130115	ĐỖ THỊ THÚY	DIỄM	DH10DT
13	10130015	ĐỖ QUỐC	DŨNG	DH10DT
14	10130014	NGUYỄN ĐỨC	DUY	DH10DT
15	10329006	NGUYỄN TRẦN ANH	DUY	CD10TH
16	10130016	HOÀNG ĐÌNH	DƯƠNG	DH10DT
17	10329007	NGUYỄN KHẮC	DƯƠNG	CD10TH
18	10329008	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	CD10TH
19	10329009	VŨ XUÂN	ĐOÀN	CD10TH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn cơ sở dữ liệu (214442) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 05/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi PV323 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

20	10329011	LÊ THỊ HƯƠNG	GIANG	CD10TH
21	10130125	CAO ANH	HÀO	DH10DT
22	09130112	NGUYỄN ĐĂNG	HẬU	DH09DT
23	10329014	NGUYỄN DUY	HIỀN	CD10TH
24	10130022	ĐOÀN MINH	HIẾU	DH10DT
25	10130027	VŨ THÁI	HÒA	DH10DT
26	10130028	NGUYỄN VĂN	HỒNG	DH10DT
27	10130029	VŨ NGỌC	HÙNG	DH10DT
28	10130031	PHAN QUỐC	HƯNG	DH10DT
29	10130105	LÝ THỊ	HƯƠNG	DH10DT
30	10329016	TRẦN THỊ	HƯỜNG	CD10TH
31	10130033	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	KHANG	DH10DT
32	10130034	NGUYỄN SƠN	KHÁNH	DH10DT
33	10130106	LIÊNG HÓT	KHER	DH10DT
34	10329042	TRẦN TRỌNG	KHÔI	CD10TH
35	10130103	VÕ NGỌC OANH	KIỀU	DH10DT
36	10130127	NGUYỄN	KIM	DH10DT
37	10130037	PHẠM THỊ	LAN	DH10DT
38	10130040	LÊ VĂN	LONG	DH10DT

Mã nhận dạng 02588

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn cơ sở dữ liệu (214442) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 05/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi PV323 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

39	10130042	NGUYỄN LÂM THÀNH	LỢI	DH10DT
40	10329032	NGUYỄN MỸ	LUÔN	CD10TH
41	10130044	PHẠM VĂN	LƯƠNG	DH10DT
42	10130047	LÂM NHẬT	MINH	DH10DT
43	10329023	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGA	CD10TH
44	10130051	TRẦN THẾ	NGHI	DH10DT
45	09130122	HOÀNG VŨ	NGHĨA	DH09DT

Mã nhận dạng 02589

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn cơ sở dữ liệu (214442) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 05/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi PV325 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

1	10329015	TRẦN NHƯ	NGỌC	CD10TH
2	10130112	LÊ NGUYỄN HỮU	NHÂN	DH10DT
3	10130053	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH10DT
4	10130104	NGUYỄN MINH	NHẬT	DH10DT
5	10329027	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG	NHI	CD10TH
6	10329046	PHẠM THỊ HIẾU	NHIÊN	CD10TH
7	10329028	NGUYỄN VŨ BẢO	NINH	CD10TH
8	09130065	TRẦN CHÂU	PHI	DH09DT
9	10329029	LÊ DƯƠNG THANH	PHONG	CD10TH
10	10130062	ĐÀO NGỌC	PHÚC	DH10DT
11	10130064	LÊ HOÀNG	PHƯƠNG	DH10DT
12	10130066	LÊ MINH	QUÂN	DH10DT
13	10130107	VÕ MINH	QUẬN	DH10DT
14	10130067	NGUYỄN TRẦN	QUÍ	DH10DT
15	10329045	LÊ THỊ DIỄM	QUYÊN	CD10TH
16	10329051	ĐỖ THỊ NHƯ	QUỲNH	CD10TH
17	10329048	NGUYỄN THANH	SANG	CD10TH
18	10130072	ĐỖ TIẾN	SỸ	DH10DT
19	10130075	NGUYỄN VĂN	TÂN	DH10DT

Mã nhận dạng 02589

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn cơ sở dữ liệu (214442) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 05/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi PV325 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

20	10130082	HUỲNH QUỐC	THẠCH	DH10DT
21	09130078	LÊ NGUYÊN	THÁI	DH09DT
22	10130077	PHẠM TUẤN	THANH	DH10DT
23	10130080	HUỲNH THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH10DT
24	10130083	GIÁP QUANG	THỊNH	DH10DT
25	10329031	HÀ TIẾN	THỊNH	CD10TH
26	10130114	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	DH10DT
27	10130084	VÕ ĐẮC	THỊNH	DH10DT
28	10329050	NGUYỄN THỊ NGỌC	THUẬN	CD10TH
29	10130087	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THÙY	DH10DT
30	10130088	TRẦN THỊ THANH	THÙY	DH10DT
31	09130086	NGUYỄN DUY	THƯƠNG	DH09DT
32	10130093	TRẦN ĐĂNG	TÍN	DH10DT
33	10130091	LÊ ĐĂNG	TỈNH	DH10DT
34	09130087	NGUYỄN VĂN	TOÀN	DH09DT
35	10130140	VÕ TẤN	TOÀN	DH10DT
36	10329034	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	CD10TH
37	10130095	TỐNG THANH	TRUNG	DH10DT
38	10130137	NGUYỄN HOÀI ANH	TÚ	DH10DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Nhập môn cơ sở dữ liệu (214442) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 05/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi PV325 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

39	09130097	NGUYỄN TRÍ	TUỆ	CD10TH
40	10130097	LÊ THANH	TÙNG	DH10DT
41	10130135	PHẠM BÁ	VINH	DH10DT
42	10130099	THÁI QUANG	VINH	DH10DT
43	09130103	HỒ XUÂN ANH	VŨ	DH09DT
44	10130101	TRẦN THỊ	VƯƠNG	DH10DT

Mã nhận dạng 02590

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phân tích và thiết kế HTTT (214461) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 06/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD200 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

1	09329004	LÊ NGUYỄN LAN	ANH	CD09TH
2	08165003	LÊ MINH	CHUNG	CD08TH
3	08130007	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	DH08DT
4	09329008	NGUYỄN DUY	CƯỜNG	CD09TH
5	09329009	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	CD09TH
6	08130012	NGUYỄN CÔNG	DANH	DH08DT
7	09329016	NGUYỄN VĂN	DŨNG	CD09TH
8	08130019	TRẦN ĐẠI	DƯƠNG	DH08DT
9	08130022	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	DH08DT
10	09344003	TRẦN QUỐC	ĐẠT	CD09TH
11	07329030	TRẦN TIẾN	GIANG	CD08TH
12	08130024	ĐẶNG HỒNG	HẢI	DH08DT
13	07130029	TÔ XUÂN	HẢI	DH08DT
14	09329026	NGUYỄN THỊ	HẠNH	CD09TH
15	09344006	NGUYỄN ĐẶNG THÚY	HẰNG	CD09TH
16	09329028	NGUYỄN VĂN	HẬU	CD09TH
17	09329029	HOÀNG THỊ THU	HIỀN	CD09TH
18	09329106	LƯU PHƯỚC	HIỀN	CD09TH
19	09130025	ĐỖ ĐƯỜNG	HIỆP	DH09DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phân tích và thiết kế HTTT (214461) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 06/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD200 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

20	08165013	TRƯƠNG TRUNG	HIẾU	CD08TH
21	08165014	LÊ VĂN	HOANH	CD08TH
22	07329045	LÊ VĂN	HOẠT	CD08TH
23	08130033	LÂM QUỐC	HỒNG	DH08DT
24	07329047	BÙI HỮU	HUẤN	CD08TH
25	09130030	ĐỖ MẠNH	HÙNG	DH09DT
26	09329034	THÁI QUỐC	HUY	CD09TH
27	09329039	LƯƠNG NGUYÊN	KHANH	CD09TH
28	09344011	LÊ NHẬT	KIM	CD09TH
29	08130046	TRẦN ĐÌNH	LAI	DH08DT
30	08165019	NGUYỄN HOÀNG THANH	LAM	CD08TH
31	09329046	CAO VĂN	LONG	CD09TH
32	07130070	PHẠM MINH	LUÂN	DH08DT
33	09344012	NGÔ VĂN	LUẬT	CD09TH
34	08130052	TRẦN NGỌC	MINH	DH08DT
35	09329054	ĐOÀN NGUYỄN HÒA	NAM	CD09TH
36	08118021	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGA	DH08DT
37	09329056	LÊ ĐỨC	NGHIÊM	CD09TH
38	09329058	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	CD09TH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phân tích và thiết kế HTTT (214461) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 06/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD200 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

39	08167009	VŨ THÀNH	NGUYÊN	CD08TH
40	08130056	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	DH08DT
41	08130059	NGUYỄN THỊ	NHUNG	DH08DT
42	08130061	NGUYỄN THỊ NGỌC	NỮ	DH08DT
43	08130064	NGUYỄN VĂN	PHÚ	DH08DT
44	08130067	TRẦN THỊ KIM	PHỤNG	DH08DT
45	08130068	MAI ANH	PHƯƠNG	DH08DT
46	08130120	NGUYỄN VĂN	QUÂN	DH08DT
47	08130074	PHẠM THỊ LỆ	QUYÊN	DH08DT
48	09329076	NGUYỄN HỮU TRÚC	SƠN	CD09TH
49	08165029	NGUYỄN MAI	SƯƠNG	CD08TH
50	08130080	LÊ NGỌC MINH	TÂN	DH08DT
51	09329081	NGUYỄN HOÀNG	THẠCH	CD09TH
52	08130084	NGUYỄN VĂN	THANH	DH08DT
53	09329082	TRẦN THẾ	THẮNG	CD09TH
54	08165031	PHẠM HOÀNG	THIỆN	CD08TH
55	08130087	NGUYỄN	THÔNG	DH08DT
56	07130121	NGUYỄN ĐỨC	THUẬN	DH08DT
57	08130090	NGUYỄN THỊ	TIỀM	DH08DT



Mã nhận dạng 02590

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Phân tích và thiết kế HTTT (214461) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 06/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD200 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

58	07329141	NGUYỄN QUYẾT	TIẾN	CD08TH
59	09329091	NGUYỄN QUỐC	TOÀN	CD09TH
60	08167020	NGUYỄN	TRÍ	CD08TH
61	08165040	NGÔ THỊ THANH	TRÚC	CD08TH
62	08130095	NGUYỄN MINH	TRUNG	DH08DT
63	08130103	VŨ ĐÌNH	TUẤN	DH08DT
64	08130104	VÕ THANH	TÙNG	DH08DT
65	08130126	NGUYỄN THỊ BẠCH	VÂN	DH08DT
66	09329099	ĐỖ HOÀNG	VIỆT	CD09TH
67	09329100	LÂM QUỐC	VIỆT	CD09TH
68	07329178	HUỲNH TẤN	VINH	CD08TH
69	08130128	PHẠM QUỐC	VINH	DH08DT

Mã nhận dạng 02591

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình Web (214462) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 29/11/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD200 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

1	09329002	CAO THỊ TRƯỜNG	AN	CD09TH
2	09130004	VY VĂN	BIỀN	DH09DT
3	09130005	LƯỜNG BÁ	CHUNG	DH09DT
4	09130006	NGUYỄN HOÀNG	CHƯƠNG	DH09DT
5	09130007	NGUYỄN XUÂN	CHƯƠNG	DH09DT
6	09130010	HỒ VĂN	CÔNG	DH09DT
7	10329004	NGUYỄN HỒNG	CÔNG	CD10TH
8	10130012	NGUYỄN VIẾT	CƯƠNG	DH10DT
9	09329008	NGUYỄN DUY	CƯỜNG	CD09TH
10	09130011	PHAN PHÚ	CƯỜNG	DH09DT
11	09329016	NGUYỄN VĂN	DŨNG	CD09TH
12	09130018	TRANG NGỌC	DŨNG	DH09DT
13	09130014	NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	DH09DT
14	08130022	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	DH08DT
15	09130020	BÙI VĂN	ĐOÀN	DH09DT
16	09329025	NGUYỄN VÕ HOÀNG	HẢI	CD09TH
17	09130112	NGUYỄN ĐĂNG	HẬU	DH09DT
18	09130023	NGUYỄN VĂN	HẬU	DH09DT
19	09329106	LƯU PHƯỚC	HIỀN	CD09TH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình Web (214462) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 29/11/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD200 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

20	08130027	BÙI VĂN	HIỂN	DH08DT
21	07130035	NGUYỄN THẾ	HIỂN	DH08DT
22	09130024	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH09DT
23	09130027	NGUYỄN XUÂN	HÒA	DH09DT
24	07329045	LÊ VĂN	HOẠT	CD08TH
25	08130033	LÂM QUỐC	HỒNG	DH08DT
26	08130034	HOÀNG VĂN	HUY	DH08DT
27	07130047	LÊ QUANG	HUY	DH09DT
28	09329034	THÁI QUỐC	HUY	CD09TH
29	09130033	VÕ QUỐC	HƯNG	DH09DT
30	09329039	LƯƠNG NGUYÊN	KHANH	CD09TH
31	09344011	LÊ NHẬT	KIM	CD09TH
32	09130044	THẠCH PHƯƠNG	LỘC	DH09DT
33	09329050	PHẠM NGUYỄN PHÚ	LỢI	CD09TH
34	09130047	NGUYỄN MINH	LUÂN	DH09DT
35	07130070	PHẠM MINH	LUÂN	DH08DT
36	07130072	NGUYỄN ĐÌNH	LUẬT	DH08DT
37	07130074	NGUYỄN ĐÌNH	LỰC	DH08DT
38	09130050	NGUYỄN KHẮC	MẠNH	DH09DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình Web (214462) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 29/11/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD200 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

39	09130051	THẠCH MI	NA	DH09DT
40	09130052	ĐÀO LÊ DUY	NAM	DH09DT
41	07329079	PHẠM ĐĂNG PHƯƠNG	NAM	CD08TH
42	09329057	LÊ THÀNH TUẤN	NGỌC	CD09TH
43	08130056	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	DH08DT
44	08130059	NGUYỄN THỊ	NHUNG	DH08DT
45	09130065	TRẦN CHÂU	PHI	DH09DT
46	08130064	NGUYỄN VĂN	PHÚ	DH08DT
47	09130069	PHẠM HỮU	PHƯỚC	DH09DT
48	09130136	HỒ LÊ HOÀI	PHƯƠNG	DH09DT
49	09130135	LÊ VĂN	PHƯƠNG	DH09DT
50	09329067	NGUYỄN TRẦN NAM	PHƯƠNG	CD09TH
51	09130123	PHẠM THỊ	PHƯƠNG	DH09DT
52	09130070	VÕ LÊ HẢI	QUANG	DH09DT
53	08130073	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG	QUYÊN	DH08DT
54	08130074	PHẠM THỊ LỆ	QUYÊN	DH08DT
55	08167014	HUỲNH VĂN	SANG	CD08TH
56	09344021	NGUYỄN THẾ	TÀI	CD09TH
57	09130076	LÊ VÕ MINH	TÂM	DH09DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Lập trình Web (214462) - Số Tín Chỉ: 4 Ngày Thi : 29/11/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD200 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

58	08130080	LÊ NGỌC MINH	TÂN	DH08DT
59	09130077	NGUYỄN NGỌC	TÂN	DH09DT
60	09130079	PHẠM VĂN	THẠCH	DH09DT
61	08130082	LÊ VĂN	THANH	DH08DT
62	09130083	TRẦN VĂN	THIỆP	DH09DT
63	09130084	MAI QUỐC	THỊNH	DH09DT
64	09130087	NGUYỄN VĂN	TOÀN	DH09DT
65	09130088	LƯU MINH	TRIẾT	DH09DT
66	08130095	NGUYỄN MINH	TRUNG	DH08DT
67	08130098	NGUYỄN ĐỨC	TUÂN	DH08DT
68	09329093	LÊ ANH	TUẤN	CD09TH
69	09130092	NGUYỄN VĂN	TUẤN	DH09DT
70	09130093	THẠCH THANH	TUẤN	DH09DT
71	09130094	TRẦN QUỐC	TUẤN	DH09DT
72	09329095	NGUYỄN MINH	TÙNG	CD09TH
73	08130127	NGUYỄN XUÂN	VINH	DH08DT

Mã nhận dạng 02592

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : An toàn và bảo mật hệ thống TT (214464) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD101 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

1	09329003	ĐOÀN THÚY	AN	CD09TH
2	08130001	LÊ NGUYỄN HOÀNG	ANH	DH08DT
3	08165001	NGUYỄN THẾ	BÔN	CD08TH
4	10329003	NGUYỄN ĐÌNH	CẢM	CD10TH
5	08165002	CAO VĂN	CHÍNH	CD08TH
6	09329008	NGUYỄN DUY	CƯỜNG	CD09TH
7	09329009	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	CD09TH
8	07329020	LÂM THỊ PHƯƠNG	DUNG	CD08TH
9	08165006	PHAN TIẾN	DŨNG	CD08TH
10	09329014	PHẠM NGỌC	DUY	CD09TH
11	08130021	LÝ MINH	ĐẠT	DH08DT
12	09344003	TRẦN QUỐC	ĐẠT	CD09TH
13	08165008	CHÂU PHƯƠNG	ĐỊNH	CD08TH
14	08130025	TRIỆU LONG	HẢI	DH08DT
15	09329028	NGUYỄN VĂN	HẬU	CD09TH
16	08130029	NGUYỄN ĐỨC MINH	HIẾU	DH08DT
17	08165013	TRƯƠNG TRUNG	HIẾU	CD08TH
18	07329045	LÊ VĂN	HOẠT	CD08TH
19	09344009	HUỲNH TRUNG	HỒ	CD09TH

Mã nhận dạng 02592

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : An toàn và bảo mật hệ thống TT (214464) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD101 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

20	08130033	LÂM QUỐC	HỒNG	DH08DT
21	09130034	BÙI LAN	HƯƠNG	DH09DT
22	08130044	PHẠM PHƯƠNG	KIỀU	DH08DT
23	09329046	CAO VĂN	LONG	CD09TH
24	08130047	LÊ VŨ THIẾT	LONG	DH08DT
25	09329052	TRẦN CÔNG	LUẬT	CD09TH
26	08130053	VŨ BÌNH	MINH	DH08DT
27	07329079	PHẠM ĐĂNG PHƯƠNG	NAM	CD08TH

Mã nhận dạng 02593

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : An toàn và bảo mật hệ thống TT (214464) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD102 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

1	09329056	LÊ ĐỨC	NGHIÊM	CD09TH
2	09329057	LÊ THÀNH TUẤN	NGỌC	CD09TH
3	09329061	MAI VĂN	NGUYỆN	CD09TH
4	08130058	HỒ THỊ CẨM	NHUNG	DH08DT
5	08167010	DƯƠNG DUY	NHỰT	CD08TH
6	08130061	NGUYỄN THỊ NGỌC	NỮ	DH08DT
7	09329067	NGUYỄN TRẦN NAM	PHƯƠNG	CD09TH
8	08130069	TRƯƠNG VŨ THU	PHƯƠNG	DH08DT
9	08130120	NGUYỄN VĂN	QUÂN	DH08DT
10	09329073	BỒ MINH	SANG	CD09TH
11	08130077	LÊ THỊ THU	SƯƠNG	DH08DT
12	09344021	NGUYỄN THẾ	TÀI	CD09TH
13	08130086	NGUYỄN XUÂN	THẠCH	DH08DT
14	08130085	ĐẶNG NGỌC SƠN	THẢO	DH08DT
15	09329082	TRẦN THẾ	THẮNG	CD09TH
16	09130084	MAI QUỐC	THỊNH	DH09DT
17	08130088	PHẠM DUY	THÔNG	DH08DT
18	09329088	LƯƠNG HẢO	TIÊN	CD09TH
19	09329091	NGUYỄN QUỐC	TOÀN	CD09TH

Mã nhận dạng 02593

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : An toàn và bảo mật hệ thống TT (214464) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD102 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

20	08167020	NGUYỄN	TRÍ	CD08TH
21	09130088	LƯU MINH	TRIẾT	DH09DT
22	08130101	NGUYỄN THANH	TUẤN	DH08DT
23	08165043	NGUYỄN VĂN	TÝ	CD08TH
24	08130106	NGUYỄN VĂN	VẬN	DH08DT
25	09329099	ĐỖ HOÀNG	VIỆT	CD09TH
26	09329100	LÂM QUỐC	VIỆT	CD09TH
27	08165045	TRẦN HUY	VŨ	CD08TH

Mã nhận dạng 02594

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : An toàn và bảo mật hệ thống TT (214464) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD103 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

1	09329004	LÊ NGUYỄN LAN	ANH	CD09TH
2	08130002	TRẦN THỊ	BÉ	DH08DT
3	08130003	HUỲNH NGỌC THANH	BÌNH	DH08DT
4	08130005	NGUYỄN THÁI	CHÂU	DH08DT
5	08165003	LÊ MINH	CHUNG	CD08TH
6	10329004	NGUYỄN HỒNG	CÔNG	CD10TH
7	08130007	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	DH08DT
8	08130009	TRẦN HUY	CƯỜNG	DH08DT
9	08130016	BÙI ĐĂNG	DŨNG	DH08DT
10	09329016	NGUYỄN VĂN	DŨNG	CD09TH
11	08130014	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	DH08DT
12	08130018	NGUYỄN NHƯ ĐẠI	DƯƠNG	DH08DT
13	08130019	TRẦN ĐẠI	DƯƠNG	DH08DT
14	08130112	LÊ VŨ TRANG	ĐÀI	DH08DT
15	09130020	BÙI VĂN	ĐOÀN	DH09DT
16	07329030	TRẦN TIẾN	GIANG	CD08TH
17	08130024	ĐẶNG HỒNG	HẢI	DH08DT
18	08130031	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	DH08DT
19	08130032	TÔ NGỌC LONG	HỒ	DH08DT



Mã nhận dạng 02594

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : An toàn và bảo mật hệ thống TT (214464) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD103 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

20	08130038	NGUYỄN XUÂN VĨNH	HƯNG	DH08DT
21	09329039	LƯƠNG NGUYÊN	KHANH	CD09TH
22	08130041	NGUYỄN DUY	KHÁNH	DH08DT
23	08130043	NGUYỄN ANH	KHOA	DH08DT
24	08130046	TRẦN ĐÌNH	LAI	DH08DT
25	07329063	NGUYỄN NGỌC	LÂN	CD08TH
26	08130048	PHAN ĐÌNH	LONG	DH08DT
27	08165021	LÊ THỊ	LỘC	CD08TH
28	07130070	PHẠM MINH	LUÂN	DH08DT
29	09344012	NGÔ VĂN	LUẬT	CD09TH
30	07130072	NGUYỄN ĐÌNH	LUẬT	DH08DT
31	07130074	NGUYỄN ĐÌNH	LỰC	DH08DT
32	08130051	TRẦN CÔNG	LÝ	DH08DT
33	09329054	ĐOÀN NGUYỄN HÒA	NAM	CD09TH

Mã nhận dạng 02595

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : An toàn và bảo mật hệ thống TT (214464) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD104 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

1	08118021	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGA	DH08DT
2	08130059	NGUYỄN THỊ	NHUNG	DH08DT
3	08130062	LÂM THÀNH	PHÁT	DH08DT
4	09130066	NGUYỄN THẾ	PHONG	DH09DT
5	08130067	TRẦN THỊ KIM	PHỤNG	DH08DT
6	08130070	LÊ BÁ	PHƯỚC	DH08DT
7	08130068	MAI ANH	PHƯƠNG	DH08DT
8	08130071	TRƯƠNG MINH	QUANG	DH08DT
9	09130071	BÙI MINH	QUỐC	DH09DT
10	08130074	PHẠM THỊ LỆ	QUYÊN	DH08DT
11	08130075	LÊ ĐỨC	QUYỀN	DH08DT
12	08165029	NGUYỄN MAI	SƯƠNG	CD08TH
13	08130080	LÊ NGỌC MINH	TÂN	DH08DT
14	08130081	CAO NGÔ NHẬT	THANH	DH08DT
15	08130084	NGUYỄN VĂN	THANH	DH08DT
16	08130087	NGUYỄN	THÔNG	DH08DT
17	07130121	NGUYỄN ĐỨC	THUẬN	DH08DT
18	08130090	NGUYỄN THỊ	TIỀM	DH08DT
19	08130089	PHẠM KIM	TIÊN	DH08DT

Mã nhận dạng 02595

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : An toàn và bảo mật hệ thống TT (214464) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD104 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

20	08165037	LÊ NGUYỄN HOÀI	TRÂM	CD08TH
21	08165040	NGÔ THỊ THANH	TRÚC	CD08TH
22	10130116	TRẦN CÔNG	TRƯỚC	DH10DT
23	08130105	NGUYỄN THANH	TÚ	DH08DT
24	08130099	BÙI MINH	TUẤN	DH08DT
25	08130100	LÊ HOÀNG ĐÌNH	TUẤN	DH08DT
26	08130102	NGUYỄN XUÂN	TUẤN	DH08DT
27	07118029	TRẦN	TUẤN	DH08DT
28	09130094	TRẦN QUỐC	TUẤN	DH09DT
29	08130103	VŨ ĐÌNH	TUẤN	DH08DT
30	08130126	NGUYỄN THỊ BẠCH	VÂN	DH08DT
31	07329178	HUỲNH TẤN	VINH	CD08TH
32	08130128	PHẠM QUỐC	VINH	DH08DT
33	08130129	TRẦN ANH	VŨ	DH08DT

Mã nhận dạng 02596

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Hệ thống thông tin địa lý (214465) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 03/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD200 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

1	09130004	VY VĂN	BIỀN	DH09DT
2	08165002	CAO VĂN	CHÍNH	CD08TH
3	09329007	ĐẶNG THỊ	CHUNG	CD09TH
4	09130009	TRỊNH VĂN	CHƯƠNG	DH09DT
5	08130007	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	DH08DT
6	08130111	ĐỖ HUY	CƯỜNG	DH08DT
7	09130012	NGUYỄN THỊ	DIỄM	DH09DT
8	09130015	PHẠM HOÀNG	DỦ	DH09DT
9	09130016	DƯƠNG TUẤN	DŨNG	DH09DT
10	09130014	NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	DH09DT
11	09329014	PHẠM NGỌC	DUY	CD09TH
12	08130019	TRẦN ĐẠI	DƯƠNG	DH08DT
13	08130020	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	DZUY	DH08DT
14	09329024	LÊ THỊ KIỀU	GIANG	CD09TH
15	07130029	TÔ XUÂN	HẢI	DH08DT
16	09130112	NGUYỄN ĐĂNG	HẬU	DH09DT
17	09329028	NGUYỄN VĂN	HẬU	CD09TH
18	09130024	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH09DT
19	09130026	NGUYỄN THỊ	HOA	DH09DT

Mã nhận dạng 02596

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Hệ thống thông tin địa lý (214465) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 03/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD200 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

20	09130027	NGUYỄN XUÂN	HÒA	DH09DT
21	07329045	LÊ VĂN	HOẠT	CD08TH
22	09130028	NGUYỄN HOÀNG	HUÂN	DH09DT
23	09130031	HOÀNG MINH	HÙNG	DH09DT
24	07130047	LÊ QUANG	HUY	DH09DT
25	09130029	TRẦN VŨ THANH	HUY	DH09DT
26	09130114	CHU THỊ	HUYỀN	DH09DT
27	09130034	BÙI LAN	HƯƠNG	DH09DT
28	09130037	NGÔ VĂN	KHẢI	DH09DT
29	08130042	PHAN TẤN	KHÁNH	DH08DT
30	08130044	PHẠM PHƯƠNG	KIỀU	DH08DT
31	09130040	NGUYỄN VŨ	LINH	DH09DT
32	09130043	NGUYỄN THÀNH	LỘC	DH09DT
33	09130044	THẠCH PHƯƠNG	LỘC	DH09DT
34	09130045	PHAN NGUYỄN	LỢI	DH09DT
35	09130046	NGUYỄN CHÍNH	LUÂN	DH09DT
36	09130047	NGUYỄN MINH	LUÂN	DH09DT
37	09130048	NGUYỄN TRƯỜNG HUY	LUẬT	DH09DT
38	09130049	BÙI TẤN	LỰC	DH09DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Hệ thống thông tin địa lý (214465) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 03/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD200 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

39	09130050	NGUYỄN KHẮC	MẠNH	DH09DT
40	09130051	THẠCH MI	NA	DH09DT
41	08130118	NGUYỄN VĂN	NAM	DH08DT
42	09130054	QUÁCH MINH	NAM	DH09DT
43	09130055	LÊ CÔNG	NGÀ	DH09DT
44	09130122	HOÀNG VŨ	NGHĨA	DH09DT
45	09329058	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	CD09TH
46	09130059	PHẠM BÁ	NGỌC	DH09DT
47	10329015	TRẦN NHƯ	NGỌC	CD10TH
48	09130060	HUỲNH MINH	NGÔN	DH09DT
49	08130058	HỒ THỊ CẨM	NHUNG	DH08DT
50	08130065	ĐỖ VĂN	PHÚC	DH08DT
51	09130067	VÕ MINH	PHỤNG	DH09DT
52	09130136	HỒ LÊ HOÀI	PHƯƠNG	DH09DT
53	09130135	LÊ VĂN	PHƯƠNG	DH09DT
54	08130069	TRƯƠNG VŨ THU	PHƯƠNG	DH08DT
55	09130070	VÕ LÊ HẢI	QUANG	DH09DT
56	10329045	LÊ THỊ DIỄM	QUYÊN	CD10TH
57	10329051	ĐỖ THỊ NHƯ	QUỲNH	CD10TH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Hệ thống thông tin địa lý (214465) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 03/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD200 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

58	09130075	LÊ THANH	TÂM	DH09DT
59	09130076	LÊ VÕ MINH	TÂM	DH09DT
60	09130077	NGUYỄN NGỌC	TÂN	DH09DT
61	09329081	NGUYỄN HOÀNG	THẠCH	CD09TH
62	08130086	NGUYỄN XUÂN	THẠCH	DH08DT
63	09130079	PHẠM VĂN	THẠCH	DH09DT
64	09130078	LÊ NGUYÊN	THÁI	DH09DT
65	09130083	TRẦN VĂN	THIỆP	DH09DT
66	10329050	NGUYỄN THỊ NGỌC	THUẬN	CD10TH
67	08130090	NGUYỄN THỊ	TIỀM	DH08DT
68	09329088	LƯƠNG HẢO	TIÊN	CD09TH
69	09130088	LƯU MINH	TRIẾT	DH09DT
70	10130116	TRẦN CÔNG	TRƯỚC	DH10DT
71	08130098	NGUYỄN ĐỨC	TUÂN	DH08DT
72	09130130	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	DH09DT
73	08130104	VÕ THANH	TÙNG	DH08DT
74	07329178	HUỲNH TẤN	VINH	CD08TH
75	09130133	LÊ MINH	VƯƠNG	DH09DT

Mã nhận dạng 02597

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Hệ thống thông tin quản lý (214471) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 01/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV101 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

1	09329002	CAO THỊ TRƯỜNG	AN	CD09TH
2	08130002	TRẦN THỊ	BÉ	DH08DT
3	08130003	HUỲNH NGỌC THANH	BÌNH	DH08DT
4	08130005	NGUYỄN THÁI	CHÂU	DH08DT
5	10329004	NGUYỄN HỒNG	CÔNG	CD10TH
6	08130007	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	DH08DT
7	09329008	NGUYỄN DUY	CƯỜNG	CD09TH
8	08130009	TRẦN HUY	CƯỜNG	DH08DT
9	08130016	BÙI ĐĂNG	DŨNG	DH08DT
10	09130016	DƯƠNG TUẤN	DŨNG	DH09DT
11	09329016	NGUYỄN VĂN	DŨNG	CD09TH
12	09130018	TRANG NGỌC	DŨNG	DH09DT
13	08130014	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	DH08DT
14	08130018	NGUYỄN NHƯ ĐẠI	DƯƠNG	DH08DT
15	08130019	TRẦN ĐẠI	DƯƠNG	DH08DT
16	08130112	LÊ VŨ TRANG	ĐÀI	DH08DT
17	08130022	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	DH08DT
18	09329024	LÊ THỊ KIỀU	GIANG	CD09TH
19	09329025	NGUYỄN VÕ HOÀNG	HẢI	CD09TH

Mã nhận dạng 02597

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Hệ thống thông tin quản lý (214471) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 01/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV101 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

20	09329026	NGUYỄN THỊ	HẠNH	CD09TH
21	09329028	NGUYỄN VĂN	HẬU	CD09TH
22	09329029	HOÀNG THỊ THU	HIỀN	CD09TH
23	08130029	NGUYỄN ĐỨC MINH	HIẾU	DH08DT
24	08130031	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	DH08DT
25	09344009	HUỲNH TRUNG	HỒ	CD09TH
26	08130033	LÂM QUỐC	HỒNG	DH08DT
27	09130028	NGUYỄN HOÀNG	HUÂN	DH09DT
28	10329049	LƯƠNG MẠNH	HÙNG	CD10TH
29	08130036	NGUYỄN MINH	HÙNG	DH08DT
30	08130034	HOÀNG VĂN	HUY	DH08DT
31	09329032	NGUYỄN ĐÌNH	HUY	CD09TH
32	09329034	THÁI QUỐC	HUY	CD09TH
33	08130037	ĐẶNG VĂN	HƯNG	DH08DT
34	08130038	NGUYỄN XUÂN VĨNH	HƯNG	DH08DT
35	08130040	LÂM DUY	KHANH	DH08DT
36	08130041	NGUYỄN DUY	KHÁNH	DH08DT
37	08130042	PHAN TẤN	KHÁNH	DH08DT
38	08130043	NGUYỄN ANH	KHOA	DH08DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Hệ thống thông tin quản lý (214471) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 01/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV101 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

39	10329036	NGUYỄN TÙNG	KHƯƠNG	CD10TH
40	08130044	PHẠM PHƯƠNG	KIỀU	DH08DT
41	08130046	TRẦN ĐÌNH	LAI	DH08DT
42	09329046	CAO VĂN	LONG	CD09TH
43	08130048	PHAN ĐÌNH	LONG	DH08DT
44	09329050	PHẠM NGUYỄN PHÚ	LỢI	CD09TH
45	09329107	LÊ ĐÌNH	LUÂN	CD09TH
46	07130070	PHẠM MINH	LUÂN	DH08DT
47	07130072	NGUYỄN ĐÌNH	LUẬT	DH08DT
48	07130074	NGUYỄN ĐÌNH	LỰC	DH08DT
49	08130052	TRẦN NGỌC	MINH	DH08DT
50	08130053	VŨ BÌNH	MINH	DH08DT
51	09329055	TẶNG PHÚC	NÀM	CD09TH
52	08118021	NGUYỄN THỊ HẰNG	NGA	DH08DT
53	09329056	LÊ ĐỨC	NGHIÊM	CD09TH
54	09329057	LÊ THÀNH TUẤN	NGỌC	CD09TH

Mã nhận dạng 02598

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Hệ thống thông tin quản lý (214471) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 01/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV102 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

1	09329058	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	CD09TH
2	09329061	MAI VĂN	NGUYỆN	CD09TH
3	08130056	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	DH08DT
4	10130054	ĐOÀN Ý	NHI	DH10DT
5	08130058	HỒ THỊ CẨM	NHUNG	DH08DT
6	08130059	NGUYỄN THỊ	NHUNG	DH08DT
7	08130061	NGUYỄN THỊ NGỌC	NỮ	DH08DT
8	08130062	LÂM THÀNH	PHÁT	DH08DT
9	08130063	NGUYỄN HỮU	PHONG	DH08DT
10	09130066	NGUYỄN THẾ	PHONG	DH09DT
11	08130064	NGUYỄN VĂN	PHÚ	DH08DT
12	08130065	ĐỖ VĂN	PHÚC	DH08DT
13	08130067	TRẦN THỊ KIM	PHỤNG	DH08DT
14	08130070	LÊ BÁ	PHƯỚC	DH08DT
15	08130068	MAI ANH	PHƯƠNG	DH08DT
16	09329067	NGUYỄN TRẦN NAM	PHƯƠNG	CD09TH
17	08130069	TRƯƠNG VŨ THU	PHƯƠNG	DH08DT
18	09329070	PHẠM LÊ	QUANG	CD09TH
19	08130071	TRƯƠNG MINH	QUANG	DH08DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Hệ thống thông tin quản lý (214471) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 01/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV102 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

20	09344018	NÔNG VĂN	QUÂN	CD09TH
21	09130071	BÙI MINH	QUỐC	DH09DT
22	08130074	PHẠM THỊ LỆ	QUYÊN	DH08DT
23	08130075	LÊ ĐỨC	QUYỀN	DH08DT
24	09329073	BỒ MINH	SANG	CD09TH
25	08130077	LÊ THỊ THU	SƯƠNG	DH08DT
26	09344021	NGUYỄN THẾ	TÀI	CD09TH
27	08130079	ĐỖ THÀNH	TÂM	DH08DT
28	09329081	NGUYỄN HOÀNG	THẠCH	CD09TH
29	08130086	NGUYỄN XUÂN	THẠCH	DH08DT
30	08130081	CAO NGÔ NHẬT	THANH	DH08DT
31	08130082	LÊ VĂN	THANH	DH08DT
32	09329082	TRẦN THẾ	THẮNG	CD09TH
33	08165031	PHẠM HOÀNG	THIỆN	CD08TH
34	08130087	NGUYỄN	THÔNG	DH08DT
35	08130088	PHẠM DUY	THÔNG	DH08DT
36	08130090	NGUYỄN THỊ	TIỀM	DH08DT
37	09329088	LƯƠNG HẢO	TIÊN	CD09TH
38	08130089	PHẠM KIM	TIÊN	DH08DT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Hệ thống thông tin quản lý (214471) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 01/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV102 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

39	08130092	BÙI ANH	TRÍ	DH08DT
40	08167020	NGUYỄN	TRÍ	CD08TH
41	08130095	NGUYỄN MINH	TRUNG	DH08DT
42	10130116	TRẦN CÔNG	TRƯỚC	DH10DT
43	08130105	NGUYỄN THANH	TÚ	DH08DT
44	08130098	NGUYỄN ĐỨC	TUÂN	DH08DT
45	08130099	BÙI MINH	TUẤN	DH08DT
46	09329093	LÊ ANH	TUẤN	CD09TH
47	08130100	LÊ HOÀNG ĐÌNH	TUẤN	DH08DT
48	08130102	NGUYỄN XUÂN	TUẤN	DH08DT
49	08130103	VŨ ĐÌNH	TUẤN	DH08DT
50	09329095	NGUYỄN MINH	TÙNG	CD09TH
51	08130104	VÕ THANH	TÙNG	DH08DT
52	08130106	NGUYỄN VĂN	VẬN	DH08DT
53	08130128	PHẠM QUỐC	VINH	DH08DT
54	08130129	TRẦN ANH	VŨ	DH08DT

Mã nhận dạng 02599

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Thương mại điện tử (214483) - Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi : 03/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD404

Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

1	08130005	NGUYỄN THÁI	CHÂU	DH08DT
2	08130018	NGUYỄN NHƯ ĐẠI	DƯƠNG	DH08DT
3	08130020	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	DZUY	DH08DT
4	08130112	LÊ VŨ TRANG	ĐÀI	DH08DT
5	08165014	LÊ VĂN	HOANH	CD08TH
6	07329045	LÊ VĂN	HOẠT	CD08TH
7	08130040	LÂM DUY	KHANH	DH08DT
8	08130043	NGUYỄN ANH	KHOA	DH08DT
9	08165019	NGUYỄN HOÀNG THANH	LAM	CD08TH
10	07329063	NGUYỄN NGỌC	LÂN	CD08TH
11	08130048	PHAN ĐÌNH	LONG	DH08DT
12	07130072	NGUYỄN ĐÌNH	LUẬT	DH08DT
13	08130051	TRẦN CÔNG	LÝ	DH08DT
14	08130052	TRẦN NGỌC	MINH	DH08DT
15	08130061	NGUYỄN THỊ NGỌC	NỮ	DH08DT
16	08130064	NGUYỄN VĂN	PHÚ	DH08DT
17	08130071	TRƯƠNG MINH	QUANG	DH08DT
18	08130073	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG	QUYÊN	DH08DT
19	08130079	ĐỖ THÀNH	TÂM	DH08DT

Mã nhận dạng 02599

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Thương mại điện tử (214483) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 03/12/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD404 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

20	07130115	LÊ MINH	THẢO	DH08DT
21	08165031	PHẠM HOÀNG	THIỆN	CD08TH
22	08130105	NGUYỄN THANH	TÚ	DH08DT
23	08130098	NGUYỄN ĐỨC	TUÂN	DH08DT
24	08130101	NGUYỄN THANH	TUẤN	DH08DT
25	08130126	NGUYỄN THỊ BẠCH	VÂN	DH08DT
26	08130129	TRẦN ANH	VŨ	DH08DT